

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT



*(Giấy chứng nhận ĐKKD số số 0101178800, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 09 năm 2010, thay đổi lần thứ 06 ngày 18 tháng 10 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp)*

### CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

*(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 02/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 01 năm 2013)*

### TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt



**Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	109 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Chi nhánh Hà Nội:	
Điện thoại: (84-4) 62626999	Fax: (84-4) 62782688
Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	Biệt thự số 18, BT5, Khu đô thị Pháp Vân – Tứ Hiệp, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3683 0516	Fax: (84-04) 3683 0618

**Phụ trách công bố thông tin:**

Họ tên: Nguyễn Thị Quỳnh Anh

Chức vụ: Phó Giám đốc

Điện thoại: (84-4) 3683 0516

Fax: (84-280) 3834428

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH</b>	<b>4</b>
<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b>	<b>4</b>
1. Rủi ro kinh tế	4
2. Rủi ro luật pháp	4
3. Rủi ro ngành	4
4. Rủi ro của đợt chào bán	5
5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu	6
6. Rủi ro khác	7
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH</b>	<b>9</b>
1. Tổ chức phát hành	9
2. Tổ chức tư vấn phát hành	9
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM</b>	<b>10</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH</b>	<b>11</b>
1. Quá trình hình thành và phát triển	11
2. Cơ cấu tổ chức và quản lý	14
3. Cơ cấu cổ đông	16
4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức phát hành	18
5. Hoạt động sản xuất kinh doanh	18
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm gần nhất	33
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	39
8. Chính sách đối với người lao động	40
9. Chính sách cổ tức	42
11. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	47
12. Tài sản	57
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty	58
14. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	59
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	60
16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty có thể gây ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán	60
<b>V. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH RA CÔNG CHÚNG</b>	<b>61</b>

1.	Loại cổ phiếu	64
2.	Mệnh giá	64
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành	64
4.	Giá chào bán và phương pháp tính giá	64
5.	Phương thức phân phối	65
6.	Thời gian phân phối dự kiến	65
7.	Kế hoạch đăng ký mua cổ phiếu	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
8.	Phương thức thực hiện quyền mua trước cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu	66
9.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ với người nước ngoài	67
10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	67
11.	Các loại thuế có liên quan	68
12.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần	68
<b>VI.</b>	<b>MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN</b>	<b>68</b>
<b>VII.</b>	<b>KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN</b>	<b>71</b>
<b>VIII.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN</b>	<b>71</b>
1.	Tổ chức tư vấn phát hành	73
2.	Tổ chức kiểm toán	73
<b>XI.</b>	<b>PHỤ LỤC</b>	<b>73</b>
1.	Phụ lục 1: Giấy đăng ký chào bán cổ phần ra công chúng	73
2.	Phụ lục 2: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	73
3.	Phụ lục 3: Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty	73
4.	Phụ lục 5: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011	73
5.	Phụ lục 6: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010	73
6.	Phụ lục 7: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009	73
7.	Phụ lục 8: Sơ yếu lý lịch của HĐQT, BGD, BKS và Kế toán trưởng	73
8.	Phụ lục 9: Tài liệu khác có liên quan	73

## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

#### 1. Rủi ro kinh tế

Trong năm 2010, nền kinh tế Việt Nam đã đạt những tiến bộ mạnh mẽ để vượt qua cuộc khủng hoảng 2008-2009, khi sản xuất công nghiệp, hoạt động đầu tư và nhu cầu tiêu dùng trong nước tăng khá mạnh so với thời điểm năm 2009, kỳ vọng mang lại mức tăng trưởng cao cho nền kinh tế theo mục tiêu của chính phủ đặt ra (6,5% GDP).

Năm 2011, nền kinh tế Việt Nam đã trải qua nhiều khó khăn. Chính phủ phải thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ nhằm đối phó với tình trạng lạm phát gia tăng. Sang năm 2012 mục tiêu tăng trưởng kinh tế bị hạ xuống trong bối cảnh triển vọng kinh tế u ám. Nợ xấu ngân hàng cao (chiếm 8,8%-10% tổng dư nợ), lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, đồng thời niềm tin vào các doanh nghiệp đang bị suy giảm là những thách thức lớn gây ảnh hưởng tới ổn định vĩ mô nền kinh tế.

Hoạt động nhập khẩu và kinh doanh thiết bị y tế kỹ thuật cao, nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi các biến động tiêu cực của kinh tế, tác động trực tiếp đến mức độ chi tiêu cho dịch vụ do mức sống người dân giảm, chi phí đi vay tăng do khó khăn về lãi suất, về nguồn tiền cho vay của các ngân hàng... Tuy nhiên, nhờ Công ty luôn chú trọng chính sách quản lý dòng tiền và phòng ngừa rủi ro, đồng thời do tính thiết yếu của sản phẩm thiết bị y tế và các dịch vụ liên quan, những rủi ro từ biến động kinh tế nêu trên có ảnh hưởng không quá mạnh mẽ đến hoạt động kinh doanh của Công ty như một số ngành nghề khác.

#### 2. Rủi ro luật pháp

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm việc nhập khẩu thiết bị y tế nên sẽ chịu sự điều chỉnh trực tiếp từ các văn bản pháp luật liên quan đến các tiêu chuẩn kỹ thuật về thiết bị y tế do Bộ y tế ban hành, và các văn bản pháp luật quy định về việc nhập khẩu và phân phối thiết bị y tế của Tổng cục Hải quan, Bộ thương mại.

Ngoài ra, khi trở thành Công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, hoạt động của Công ty sẽ phải tuân thủ theo Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Tuy nhiên, do hệ thống pháp luật của Việt Nam hiện còn đang trong quá trình hoàn thiện, việc sửa đổi và bổ sung dẫn đến sự thay đổi liên tục các văn bản pháp luật là điều khó tránh khỏi. Sự thiếu ổn định trong chính sách điều tiết này có ảnh hưởng không nhỏ đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Nhằm hạn chế rủi ro do ảnh hưởng của pháp luật, Công ty luôn cập nhật các thay đổi trong các chính sách pháp luật để nắm bắt và vận dụng sao cho phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh do Công ty đề ra.

#### 3. Rủi ro ngành

Hiện nay, các thiết bị y tế và vật tư tiêu hao phục vụ nhu cầu trong nước chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài và trong nước chưa có khả năng sản xuất được. Trong nước cũng đã có nhiều doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ hiện đang hoạt động trong lĩnh vực này, tuy nhiên Công ty xác định sự cạnh tranh từ phía các đối tượng này là không đáng kể do Công ty hiện đang có nhiều lợi thế về quy mô doanh nghiệp, quy mô về mạng lưới phân phối và khách hàng

cũng như có uy tín với nhiều nhà cung cấp nổi tiếng trên thế giới và cũng đã được các hãng lựa chọn là nhà cung cấp độc quyền tại Việt Nam như Fuji, Hitachi, GE,... Bên cạnh đó, Công ty còn có một đội ngũ nhân viên kỹ thuật có trình độ cao và đều đã được đào tạo bởi chính các hãng cung cấp thiết bị y tế, do đó rất am hiểu về các sản phẩm. Với các lợi thế đó, công ty luôn có khả năng đáp ứng các yêu cầu của phía khách hàng từ việc đặt hàng đến sửa chữa bảo dưỡng thiết bị một cách nhanh chóng. Ngoài ra, với uy tín đã được Công ty xây dựng trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh, các hãng cung cấp đã luôn đảm bảo về tính ổn định về nguồn hàng cũng như chính sách về giá để tạo điều kiện tốt nhất cho Công ty trong việc phân phối các sản phẩm đến với khách hàng. Do đó, Công ty hoàn toàn tự tin về khả năng cạnh tranh của mình trước các đối thủ trong cùng ngành.

#### **4. Rủi ro tỷ giá**

Hiện nay các sản phẩm của Công ty không chỉ đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước mà đang có kế hoạch xuất khẩu đến nhiều nước tại Châu Á như các nước Asean: Lào, Campuchia,... do đó rủi ro tỷ giá tác động trực tiếp đến doanh thu của Công ty hiện tại.

Bên cạnh đó, đặc thù của Công ty là hoạt động trong lĩnh vực thương mại, nguồn sản phẩm đầu vào của Công ty chủ yếu nhập khẩu và phần lớn các trang thiết bị, máy móc hiện đại của Công ty đều nhập khẩu từ các nước Nhật, Mỹ, Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan,... thì những biến động về tỷ giá hối đoái giữa đồng Việt Nam với các ngoại tệ mạnh (đặc biệt là Đôla Mỹ) sẽ có tác động nhất định đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

#### **5. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

##### **5.1. Rủi ro của đợt chào bán**

Số cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán này có rủi ro không được phân phối hết. Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán cho cổ đông hiện hữu là 9.917.600 cổ phiếu, chiếm 28% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty. Tuy nhiên do giá phát hành bằng với giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2012 và cổ đông hiện hữu phần lớn là cán bộ công nhân viên, các quỹ đầu tư đã gắn bó với Công ty và đều mong muốn đóng góp cho sự phát triển của Công ty nên rủi ro này là không cao.

Mặt khác, Công ty cũng đã có phương án tìm kiếm đối tác để phân phối số lượng cổ phiếu không bán hết với mức giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu. Trong trường hợp cần thiết, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục xin gia hạn thêm thời gian chào bán.

Đối với rủi ro về nguồn vốn trong trường hợp không huy động đủ số vốn cần thiết, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn tự có và/hoặc sử dụng nguồn vốn vay từ ngân hàng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

##### **5.2. Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được đầu tư mua sắm hệ thống thiết bị mô não liên kết với Bệnh viện Việt Đức và hệ thống xạ trị ung thư liên kết với Bệnh viện K.

Việc lắp đặt hệ thống thiết bị mô não tại Bệnh viện Việt Đức là hết sức cần thiết vì Bệnh viện Việt Đức là Bệnh viện hạng đặc biệt với số lượng bệnh nhân hàng ngày khoảng 6.000 đến khám và điều trị. Ngoài ra Bệnh viện Việt Đức còn hợp tác với một số bệnh viện khác ở khu vực phía bắc.

Bệnh viện Việt Đức đã có đủ cơ sở pháp lý về an toàn bức xạ và điều kiện về cán bộ khoa học kỹ thuật: bao gồm các Giáo sư, Tiến sĩ, chuyên viên... đã được đào tạo trong và ngoài nước về lĩnh vực điều trị tia xạ bệnh nhân ung thư. Việc trang bị một hệ thống mô não ở phía Bắc là hết sức cần thiết, tuy vậy giá thành của hai loại máy này cao, hiện tại khả năng ngân sách của Bệnh viện Việt Đức không đủ khả năng đáp ứng được nên bệnh viện xin đề nghị được xã hội hóa.

Với tình trạng quá tải như hiện nay của Bệnh viện K, mỗi bệnh nhân khi phát hiện ung thư, để được điều trị bằng phương pháp xạ trị phải chờ từ 2-3 tuần mới đến lượt thì việc bổ sung thêm Hệ thống xạ trị ung thư ngoài và xạ trị ung thư trong (áp sát) là vô cùng cấp bách và cần thiết để cho người bệnh được điều trị kịp thời, kéo dài sự sống và bệnh viện cũng giảm tình trạng quá tải.

Hiện tại, Bệnh viện K đã xây dựng thêm Cơ sở III tại Tân Triều với quy mô 1.000 giường, 300 giường đã được đưa vào sử dụng nhưng bệnh viện mới chỉ trang bị được các trang thiết bị tối thiểu như giường nằm, thiết bị phòng mổ, thiết bị chẩn đoán, hội chẩn ban đầu, còn các thiết bị điều trị ung thư thì chưa có.

Việc trang bị các Thiết bị xạ trị ung thư hiện đại là rất cần thiết cho bệnh viện K, tuy nhiên với mức giá của loại máy này khá cao, ngân sách của bệnh viện K cũng như bệnh viện Việt Đức không đủ đáp ứng được nên Bệnh viện cũng có nhu cầu xã hội hóa.

Với nhu cầu khám và chữa bệnh tại Bệnh viện Việt Đức và Bệnh viện K cũng như nhu cầu cấp thiết về việc trang bị các thiết bị phục vụ việc khám và chữa bệnh như nêu trên, Công ty đánh giá rủi ro của việc đầu tư (nếu có) là không cao nên Công ty hoàn toàn tự tin vào sự thành công của dự án.

## 6. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Tổng số cổ phần Công ty dự kiến phát hành là 13.987.600 cổ phiếu (Mười ba triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm cổ phiếu). Trong đó phát hành để hoán đổi cho các cổ đông của Công ty cổ phần Kyoto Medical Science là 4.070.000 cổ phiếu, chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:28 với giá 15.000 đồng/cổ phần.

### ❖ Rủi ro pha loãng về Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)

Việc phát hành thêm cổ phần sẽ gây ra rủi ro pha loãng cổ phiếu. Ngoài ra, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) cũng sẽ giảm do tổng số cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc đưa thêm vốn vào hoạt động sản xuất chưa thể tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận tương ứng, vì vậy chỉ tiêu thu nhập trên mỗi cổ phần sau đợt phát hành nhiều khả năng sẽ giảm so với trước khi phát hành. Nhà đầu tư nên lưu ý đến rủi ro pha loãng EPS này. Cụ thể như sau:

✚ Pha loãng về Thu nhập trên mỗi cổ phần:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

EPS dự kiến của năm 2012 khi chưa phát hành thêm:

$$\text{EPS trước phát hành} = \frac{187.500.000.000}{35.419.999} = 5.294 \text{ đồng}$$

EPS dự kiến của năm 2012 trong trường hợp phát hành để hoán đổi cổ phần KMS:

$$\begin{aligned} \text{EPS sau hoán đổi} &= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế JVC dự kiến 2012} + \text{Lợi nhuận sau thuế KMS 2012 dự kiến}}{\text{Số lượng cổ phần sau khi phát hành để hoán đổi}} \\ &= \frac{187.500.000.000 + 22.636.000.000}{35.419.999 + 4.070.000} = 5.321 \text{ đồng} \end{aligned}$$

Như vậy, việc phát hành thêm cổ phần để hoán đổi cổ phần KMS sẽ không làm phát sinh rủi ro về pha loãng về EPS của Công ty. EPS của JVC vẫn đảm bảo tương đương với trước khi phát hành, trừ phi kết quả kinh doanh của KMS trong 2012 không đạt được như kế hoạch.

Do đó, rủi ro pha loãng sẽ chỉ xảy ra đối với trường hợp phát hành chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

EPS dự kiến của năm 2012 khi phát hành để hoán đổi cổ phần KMS và phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu:

$$\begin{aligned} \text{EPS sau đợt phát hành} &= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế JVC dự kiến 2012} + \text{Lợi nhuận sau thuế KMS dự kiến 2012}}{\text{Số lượng cổ phần sau đợt phát hành}} \\ &= \frac{187.500.000.000 + 22.636.000.000}{35.419.999 + 4.070.000 + 9.917.600} = 4.253 \text{ đồng} \end{aligned}$$

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Công ty sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của Công ty. Trong trường hợp các dự án của Công ty sinh lợi tốt trong tương lai, sự pha loãng EPS này sẽ không còn nữa. Vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

❖ *Rủi ro pha loãng giá cổ phần*

Sau đợt phát hành, dự kiến tổng số phần lưu hành của Công ty sẽ là 49.507.599 cổ phần, tăng 39,4% nên giá cổ phiếu có thể sẽ bị giảm tương ứng.

Nhà đầu tư có thể tham khảo công thức giá cổ phiếu sau khi phát hành thêm như sau:



$$\begin{array}{cccccc}
 \text{Giá thị trường của} & & & & & & \\
 \text{cổ phiếu trước đợt} & & & & & & \\
 \text{phát hành} & + & \text{Tỷ lệ số cổ phần} & \times & \text{Giá} & + & \text{Tỷ lệ} & \times & \text{Giá chào} \\
 & & \text{phát hành hoán} & & \text{hoán} & & \text{hưởng} & & \text{bán cho cổ} \\
 & & \text{đổi trên Tổng số} & & \text{đổi} & & \text{quyền} & & \text{đồng hiện} \\
 & & \text{cổ phần đang lưu} & & & & & & \text{hữu} \\
 & & \text{hành} & & & & & & \\
 \text{Giá thị trường của} & = & & & & & & & \\
 \text{cổ phiếu} & & & & & & & & \\
 \text{sau đợt} & & & & & & & & \\
 \text{phát hành} & & & & & & & & \\
 & = & \frac{1 + \text{Tỷ lệ hưởng quyền chào bán} + \text{Tỷ lệ số cổ phần phát hành hoán đổi trên}}{1 + 0,11491 + 0,28} & & & & & & \\
 & & \text{cho cổ đồng hiện hữu} & & \text{Tổng số cổ phần đang lưu hành} & & & & 
 \end{array}$$

Theo phương án phát hành, giá cổ phần JVC để hoán đổi là 20.742 đồng/cổ phần và giá chào bán cho các cổ đồng hiện hữu với giá 15.000 đồng/cổ phần.

Ví dụ: Giả sử giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng, hay trước ngày chốt danh sách cổ đồng để hưởng quyền là 20.000 đồng/cổ phần.

Khi đó, giá thị trường của cổ phiếu sau khi bị pha loãng sẽ là:

$$\begin{array}{l}
 \text{Giá thị trường của cổ} \\
 \text{phiếu sau khi bị pha} \\
 \text{loãng}
 \end{array}
 = \frac{20.000 + 0,11491 \times 20.742 + 0,28 \times 15.000}{1 + 0,11491 + 0,28} = 19.057 \text{ đồng/cổ phần}$$

*Lưu ý: Giá thị trường trong ví dụ trên chỉ nhằm mục đích minh họa cụ thể cho nhà đầu tư thấy rõ về sự pha loãng giá cổ phiếu sau khi phát hành, mà không phản ánh đúng giá trị thị trường của cổ phần JVC vào thời điểm chốt danh sách cổ đồng để chào bán.*

#### ❖ *Rủi ro pha loãng quyền biểu quyết*

Do Công ty vừa thực hiện phát hành để hoán đổi cho các cổ đồng KMS, vừa phát hành chào bán cho cổ đồng hiện hữu nên quyền biểu quyết của các cổ đồng sẽ bị pha loãng.

- Trường hợp cổ đồng hiện hữu mua hết 9.917.600 cổ phần phát hành cho cổ đồng hiện hữu thì quyền biểu quyết của họ bị pha loãng từ 100% xuống còn:

$$\frac{35.419.999 + 9.917.600}{35.419.999 + 13.987.600} = 91,78\%$$

- Trường hợp cổ đồng hiện hữu không mua 9.917.600 cổ phần phát hành cho cổ đồng hiện hữu thì quyền biểu quyết của họ bị pha loãng từ 100% xuống còn:

$$\frac{35.419.999}{35.419.999 + 4.070.000} = 89,72\%$$

## 7. **Rủi ro khác**

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, hỏa hoạn, biến động giá cả, biến động chính trị xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch... nếu xảy ra có thể gây thiệt hại về tài sản và con người, ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.



## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức phát hành**

<b>Ông Lê Văn Hương</b>	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật
<b>Bà Hồ Bích Ngọc</b>	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật
<b>Ông Nguyễn Hữu Thắng</b>	Thay mặt Ban Kiểm Soát Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### **2. Tổ chức tư vấn phát hành**

<b>Ông Nguyễn Quang Bảo</b>	Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt.
-----------------------------	--

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật cung cấp.

### III. CÁC KHÁI NIỆM

- Công ty Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật
- CTCP Công ty cổ phần
- JV Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT Hội đồng quản trị
- TSCĐ Tài sản cố định
- Cổ phiếu Cổ phiếu Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật
- Điều lệ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- TTLK Trung tâm Lưu ký chứng khoán
- SXKD Sản xuất kinh doanh
- QLCL Quản lý chất lượng
- HĐKD Hoạt động kinh doanh

## **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

### **1. Quá trình hình thành và phát triển**

#### **1.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

##### **Năm 2001**

Công ty Cổ phần Thiết Bị Y tế Việt Nhật tiền thân là Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật, được thành lập vào ngày 27/09/2001 với ngành nghề kinh doanh chính là mua bán, cho thuê Thiết bị y tế, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì Thiết bị y tế. Trong những ngày đầu thành lập, vốn điều lệ của Công ty là 6 tỷ đồng, nhân sự Công ty chỉ có 05 người bao gồm lãnh đạo Công ty, kế toán, kinh doanh, và kỹ thuật

##### **Năm 2002**

Công ty TNHH Thiết Bị Y tế Việt Nhật chính thức trở thành đại lý độc quyền về thiết bị y tế của Công ty Hitachi Medical System tại Việt Nam, chuyên cung cấp các dòng sản phẩm chính máy cộng hưởng từ (MRI), máy chụp cắt lớp vi tính (CT-scanner system), máy X-quang (X-ray system), máy siêu âm (Ultrasound-scanner system).

Cũng trong năm này, Công ty bắt đầu thiết lập quan hệ với một số bệnh viện lớn qua các hợp đồng liên kết khai thác máy như bệnh viện Bạch Mai, bệnh viện đa khoa các tỉnh Thái Bình, Đà Nẵng, Kiên Giang.... Đi cùng với sự phát triển của Công ty, số lượng nhân viên của Công ty tăng lên 27 người.

##### **Năm 2003**

Công ty TNHH Thiết Bị Y tế Việt Nhật trở thành nhà phân phối thiết bị cho một số hãng nổi tiếng trên thế giới như Nemoto (máy bơm thuốc cân quang/cân từ tự động), ELK (máy in, máy đo huyết áp tự động...), KINKY Roentgen (máy X- quang răng...)

##### **Năm 2004-2005**

Công ty TNHH Thiết Bị Y tế Việt Nhật được tập đoàn Toray Medical lựa chọn là nhà phân phối thiết bị máy thận nhân tạo tại Việt Nam

Số nhân viên của Công ty vào thời điểm này đã là 73 người theo nhu cầu sản xuất kinh doanh mới

##### **Năm 2006**

Căn cứ vào nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, Công ty Việt Nhật mở thêm Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh.

##### **Năm 2007**

Tháng 05/2007, Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Việt Nhật đã nghiên cứu thành công và cho ra mắt hệ thống xe khám bệnh lưu động đầu tiên tại Việt Nam. Trên xe có gắn các thiết bị y tế hiện đại: Siêu âm, X-quang kỹ thuật số, máy xét nghiệm...

Tháng 07/2007, Công ty TNHH Thiết bị Y Tế Việt Nhật ký hợp đồng phân phối với Carestream Kodax trở thành nhà phân phối X-quang kỹ thuật số DR/CR, máy in và vật tư đi kèm

Cũng trong năm này, Công ty trở thành nhà phân phối của hãng Fuji, chuyên cung cấp các sản phẩm hệ thống đọc và xử lý hình ảnh X-quang kỹ thuật số tại Việt Nam.

## Năm 2008

Công ty Việt Nhật hoàn thành xong Trung tâm kỹ thuật cao tại 22- Nguyễn Bình Khiêm- Hà Nội liên kết với Bệnh viện hiện y học cổ truyền TW. Tại trung tâm, Công ty đã đầu tư máy thận nhân tạo, máy Cộng hưởng từ, máy xét nghiệm lâm sàng, máy nội soi để phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân.

## Năm 2009

Đầu năm 2009, Công ty đã kết hợp với các chuyên gia kỹ thuật hàng đầu của Nhật Bản ( kỹ sư với trên 30 năm kinh nghiệm) thành lập ra Trung tâm nghiên cứu sản xuất Máy X- quang tại Việt Nam.

Trong cùng thời gian đầu năm 2009, Công ty đã tiến hành ký hợp đồng đầu tư xây dựng Khu khám chữa bệnh chất lượng cao ( thời gian đầu tư: 49 năm) với Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ tại TP. Việt Trì. Khu khám chữa bệnh chất lượng cao với 200 giường và các Thiết bị y tế hiện đại, tiện nghi như: máy Cộng hưởng từ siêu dẫn, CT- scanner đa lát, X- quang số hóa, giường bệnh gắn mô tô, phòng mổ, bàn mổ hiện đại,... chắc chắn sẽ là nơi điều trị, khám chữa bệnh hiệu quả cho người dân.

Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Việt Nhật trở thành đại lý cho một số Công ty: Kaigen Corporation về dược phẩm, máy nội soi và máy khử trùng dụng cụ nội soi.

Trong thời gian này, Công ty đã hoàn tất thủ tục và thành lập Phòng khám bệnh đa khoa Việt Nhật tại 571- Giải Phóng, Hoàng Mai, Hà Nội nhằm phục vụ cho nhu cầu khám lưu động tại các Khu công nghiệp lớn và công tác khám chữa bệnh tại chỗ.

## Năm 2010

Công ty đã ký hợp đồng phân phối độc quyền sản phẩm thuốc nhỏ mắt của hãng Senjiu- Nhật Bản

Căn cứ vào nhu cầu vốn để mở rộng kinh doanh, ngày 09/09/2010, Công ty TNHH Thiết Bị Y tế Việt Nhật đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 6 tỷ đồng lên 242 tỷ đồng.

Ngày 27/09/2010, Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Việt Nhật chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ Phần Thiết Bị Y Tế Việt Nhật theo Giấy phép ĐKKD và đăng ký thuế số 01001178800 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 27/09/2010.

## Năm 2011


Toàn bộ 24.200.000 cổ phiếu của Công ty chính thức niêm yết và chào sàn trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.Hồ Chí Minh;

## Năm 2012

Quỹ đầu tư công nghiệp DI Châu Á ("DIAIF") chính thức trở thành cổ đông chiến lược của Công ty.

### 1.2. Giới thiệu về Công ty

	Tên Công ty:	Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật
	Tên tiếng Anh:	J&V Medical Instrument JSC

-  Biểu tượng của Công ty: 
-  Trụ sở chính: Biệt thự 18, BT5, Khu Đô thị Pháp Vân – Tứ Hiệp, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
-  Điện thoại: (84-04) 6830516
-  Fax: (84-04) 6830618
-  Email: [jandv@hn.vnn.vn](mailto:jandv@hn.vnn.vn)
-  Website: [www.ytevietnhat.com.vn](http://www.ytevietnhat.com.vn)
-  Giấy chứng nhận ĐKKD: 0101178800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/09/2010, thay đổi lần thứ ... ngày ...
-  Vốn điều lệ: 354.199.990.000 VNĐ
-  Ngành nghề kinh doanh:
- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;
  - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh;
  - Bán buôn dụng cụ y tế;
  - Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;
  - Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
  - Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (trừ răng giả);
  - Cho thuê máy móc, thiết bị y tế;






### 1.3. Quá trình tăng vốn của Công ty

Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật đã thực hiện các đợt tăng vốn kể từ khi trở thành Công ty cổ phần năm 2010 cụ thể như sau:

**Năm 2012: Tăng vốn từ 224.000.000.000 đồng lên 354.199.990.000 đồng**

**Đợt 1 - Tăng vốn từ 224.000.000.000 đồng lên 322.000.000.000 đồng**

Căn cứ: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2011 và Nghị quyết HĐQT các ngày 17/12/2011, 22/12/2011

-  Số lượng cổ phiếu phát hành cho đối tác chiến lược: 8.000.000 cổ phần, tương đương 80.000.000.000 đồng mệnh giá
-  Giá phát hành: 19.325 đồng/cổ phần
-  Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành: 154.600.000.000 đồng (*một trăm năm mươi tư tỷ sáu trăm triệu đồng*)
-  Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: đầu tư mở rộng hoạt động đầu tư liên kết với các bệnh viện, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh
-  Thời điểm hoàn tất đợt phát hành: ngày 15/02/2012

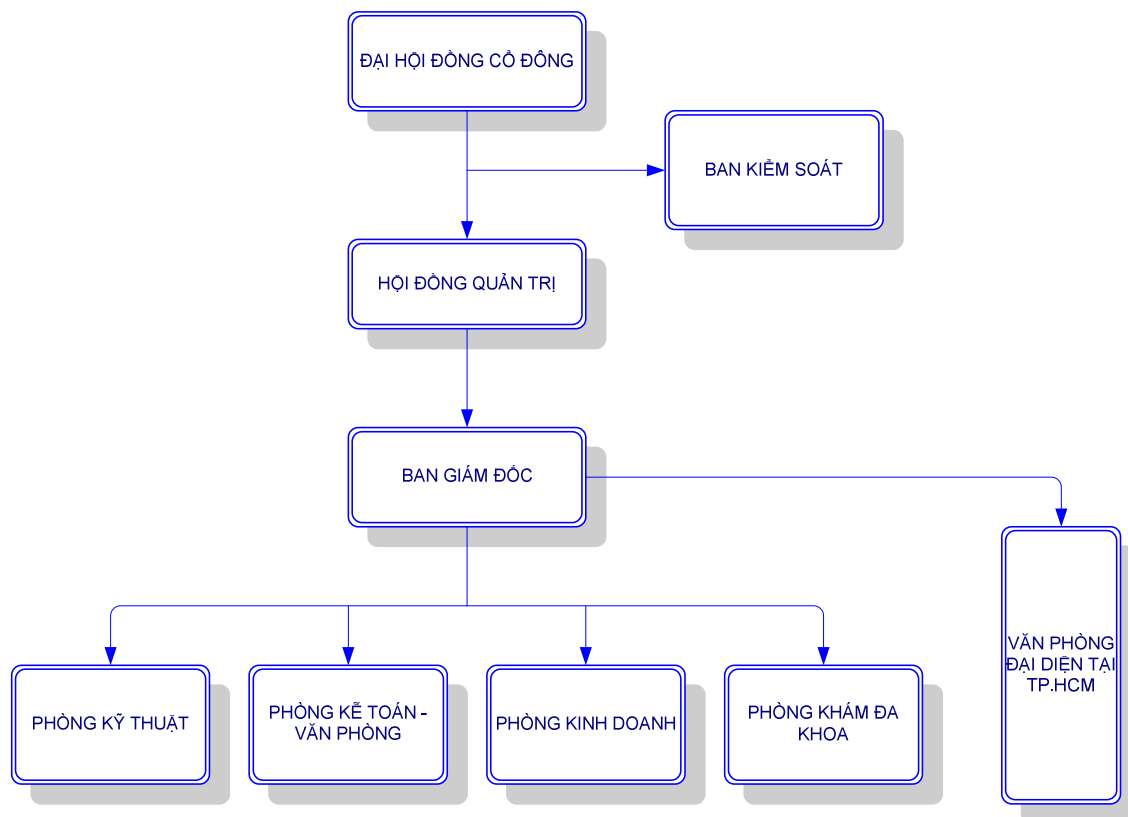
## **Đợt 2 - Tăng vốn từ 322.000.000.000 đồng lên 354.199.990.000 đồng**

Căn cứ: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 và Nghị quyết HĐQT các ngày 26/05/2012, 05/06/2012

- ✚ Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2011: 3.219.999 cổ phần, tương đương 32.199.990.000 đồng mệnh giá
- ✚ Thời điểm hoàn tất đợt phát hành: ngày 06/07/2012

## **2. Cơ cấu tổ chức và quản lý**

### **2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty**



### **2.2. Cơ cấu quản lý của Công ty**

#### **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được luật pháp và điều lệ Công ty quy định.

#### **Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện tại HĐQT Công ty Cổ phần Thiết Bị Y Tế Việt Nhật có 07 thành viên, nhiệm kỳ là 5 năm. Chủ tịch Hội đồng quản trị do HĐQT bầu ra.

## Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Hiện tại, Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ là 5 năm.

## Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động kinh doanh của Công ty theo Điều lệ Công ty. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Công ty hiện có 03 phó giám đốc bao gồm:

- **Phó Giám đốc Quản lý chung:** Chịu trách nhiệm điều hành, quản lý Công ty khi Giám đốc vắng mặt, cùng Giám đốc điều hành, giám sát mọi hoạt động kinh doanh của Công ty.
- **Phó Giám đốc Kinh doanh:** Chịu sự quản lý của Giám đốc và Phó Giám đốc Quản lý chung; Quản lý, giám sát trực tiếp tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; Lập kế hoạch kinh doanh, các chiến lược quảng bá, marketing thúc đẩy phát triển các lĩnh vực kinh doanh và các sản phẩm mới; Liên hệ với các đối tác nước ngoài về sản phẩm, giá cả sản phẩm, tìm kiếm các sản phẩm và các đối tác mới; Trao đổi với các đối tác nước ngoài để đào tạo kinh doanh cho Công ty (đào tạo trong nước và nước ngoài).
- **Phó Giám đốc Kỹ thuật:** Chịu sự quản lý của Giám đốc và Phó Giám đốc quản lý chung; Quản lý, giám sát trực tiếp toàn bộ các hoạt động liên quan đến kỹ thuật của Công ty như: Lắp đặt máy móc, thiết bị, bảo hành, bảo trì, các hoạt động dịch vụ; Liên hệ với các đối tác nước ngoài trong việc cung cấp các linh kiện, các bộ phận thay thế phục vụ cho công tác bảo hành, bảo trì các sản phẩm của Công ty và cho khách hàng; Trao đổi với các đối tác nước ngoài để đào tạo đội ngũ kỹ sư (đào tạo trong nước và nước ngoài)

Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc và Kế toán trưởng:

STT	Họ và tên	Chức vụ
	<b>Hội đồng quản trị</b>	
1	Ông Lê Văn Hương	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Hosono Kyohei	Ủy viên Hội đồng quản trị
3	Ông Hori Shinichiro	Ủy viên Hội đồng quản trị
4	Bà Nguyễn Phương Hạnh	Ủy viên Hội đồng quản trị
5	Ông Phạm Văn Thanh	Ủy viên Hội đồng quản trị
6	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Ủy viên Hội đồng quản trị
7	Bà Hồ Bích Ngọc	Ủy viên Hội đồng quản trị



	<b>Ban Giám đốc</b>	
1	Ông Lê Văn Hường	Giám đốc
2	Ông Phạm Văn Thanh	Phó Giám đốc
3	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Phó Giám đốc
	<b>Ban Kiểm soát</b>	
1	Vũ Thị Thúy Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Hữu Thắng	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Văn Dương	Thành viên Ban Kiểm soát
	<b>Kế toán trưởng</b>	
	Bà Hồ Bích Ngọc	Kế toán trưởng

### Các phòng ban chức năng

#### ❖ Phòng kinh doanh:

- Trực tiếp tiếp xúc với khách hàng (đã được Công ty phân công theo từng tỉnh), chăm sóc, theo dõi nhu cầu của khách hàng để cung cấp các sản phẩm, thiết bị y tế, tạo doanh thu cho Công ty.
- Trực tiếp tham gia các hoạt động Marketing, quảng bá, giới thiệu sản phẩm tới các khách hàng trên khắp cả nước.
- Tham gia đấu thầu cung cấp sản phẩm theo từng gói thầu ( Trá phiếu chính phủ, Ngân sách Bộ, Sở y tế, Ngân sách của Tỉnh hoặc các Bệnh viện, các dự án như World Bank, Jica,...)
- Theo dõi, ngoại giao, quản lý hoạt động liên kết Thiết bị y tế tại các bệnh viện đặt máy liên kết của Công ty.
- Làm các công việc trực tiếp liên quan đến lĩnh vực kinh doanh.

#### ❖ Phòng Kế toán- Văn phòng:

- Thực hiện các công việc trực tiếp liên quan đến tài chính, kế toán của công như: Lập báo cáo tài chính, theo dõi thu- chi, theo dõi Nhập- Xuất- Tồn hàng hóa, theo dõi công nợ, ... lập báo cáo gửi cơ quan Thuế hàng tháng và các cơ quan chức năng khác.
- Lập kế hoạch tài chính báo cáo cho Giám đốc để có kế hoạch điều phối vốn phục vụ cho nhu cầu kinh doanh.
- Chịu trách nhiệm lập báo cáo, theo dõi, quản lý về chế độ, chính sách tiền lương, thưởng, phụ cấp, Bảo hiểm XH, BHYT, ... và các chế độ khác cho người lao động (CBCNV Công ty)
- Trực tiếp quản lý, theo dõi về tình hình nhân sự trong Công ty.

- Các công việc khác liên quan đến lĩnh vực tài chính, kế toán.

❖ *Phòng Kỹ thuật:*

- Bộ phận Kỹ sư
  - + Trực tiếp lắp đặt, bảo hành, bảo trì hướng dẫn vận hành sản phẩm đến tay khách mua hàng.
  - + Quản lý danh sách khách hàng đã mua sản phẩm Công ty, trực tiếp tham gia các công việc Marketing để ký các hợp đồng service với khách hàng.
  - + Theo dõi, giám sát và xử lý các sự cố kỹ thuật đối với các Thiết bị đầu tư liên kết tại các Bệnh viện.
  - + Làm các công việc liên quan đến kỹ thuật
- Bộ phận Kỹ thuật viên
  - + Trực tiếp quản lý, theo dõi Thiết bị liên kết tại các Bệnh viện, quản lý doanh số thu được từ các Thiết bị liên kết để cuối tháng báo cáo với Công ty.

❖ *Phòng khám đa khoa*

Phòng khám bệnh đa khoa Việt Nhật của Công ty được đặt tại 571- Giải Phóng, Hoàng Mai, Hà Nội nhằm phục vụ cho nhu cầu khám lưu động tại các Khu công nghiệp lớn và công tác khám chữa bệnh tại chỗ của người dân. Năm 2007, Công ty đưa vào khai thác, vận hành hệ thống xe khám bệnh lưu động lần đầu tiên với các thiết bị y tế hiện đại nhất nhằm phục vụ nhu cầu khám lưu động tại các khu Công nghiệp lớn trên cả nước.

❖ *Văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh*

Văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh có địa chỉ tại ..., có nhiệm vụ chính là đại diện cho Công ty tìm kiếm, phát triển các cơ hội kinh doanh và thực hiện các hợp đồng đã ký kết của Công ty tại khu phía Nam (từ Đà Nẵng trở vào). Cơ cấu tổ chức và chức năng hoạt động cũng giống như Trụ sở Công ty, chịu sự quản lý, giám sát trực tiếp của các Phòng ban tại trụ sở Công ty.

### 3. Cơ cấu cổ đông

#### 3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 01/10/2012

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Lê Văn Hường	12.441.000	35,12%
2	DI ASIAN INDUSTRIAL FUND, L.P	11.000.000	31,06%
3	Vietnam Equity Holding	2.665.861	7,53%
4	Vietnam Holding Limited	2.131.096	6,02%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>28.237.777</b>	<b>79,73%</b>

Nguồn: JV

### 3.2. Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 01/10/2010

Công ty được chuyển đổi từ loại hình doanh nghiệp từ Công ty TNHH và chính thức đi vào hoạt động kinh doanh theo loại hình Công ty cổ phần từ ngày 27/09/2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký lần đầu ngày 27/09/2010. Công ty không có cổ đông sáng lập.

### 3.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 01/10/2012

STT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức trong nước	1.364.823	3,85%
2	Cổ đông cá nhân trong nước	16.703.016	47,16%
	Cá nhân trong Công ty: 68 người	14.179.484	40,3%
	Cá nhân ngoài Công ty: 552 người	2.523.532	7,13%
3	Cổ đông nước ngoài	17.352.160	48,99%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>35.419.999</b>	<b>100%</b>

Nguồn: JV

## 4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức phát hành

### 4.1. Thông tin Công ty mẹ

Công ty không có Công ty mẹ

### 4.2. Thông tin Công ty con

Công ty không có Công ty con

## 5. Hoạt động sản xuất kinh doanh

### 5.1. Sản phẩm chính của Công ty

Hiện nay, sản phẩm dịch vụ cung ứng ra thị trường của Công ty bao gồm:

- Các thiết bị chuẩn đoán hình ảnh như: máy CT scanner, máy chụp X-Quang, Máy siêu âm, Máy chụp cộng hưởng từ,...
- Các loại vật tư tiêu hao: phim dùng cho các máy chụp X-Quang, máy CT scanner,...
- Các dịch vụ bao gồm: khám chữa bệnh lưu động, bảo trì bảo dưỡng thiết bị,...

#### 5.1.1. Kinh doanh thiết bị y tế

Trong năm 2011, kinh doanh thiết bị y tế và vật tư tiêu hao là mảng hoạt động chính của Công ty, chiếm tỷ trọng 85% tổng doanh thu Công ty. Công ty chuyên cung cấp các dòng sản phẩm thiết bị y tế công nghệ cao như máy cộng hưởng từ (MRI), máy chụp cắt lớp vi tính (CT-scanner system), máy X-quang (X-ray system), máy siêu âm (Ultrasound-scanner system), hệ thống chụp X-quang số, máy chạy thận nhân tạo, máy xét nghiệm huyết học, máy mổ tạt khúc xạ, máy mổ đục thủy tinh thể... được nhập từ các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore.

Với lợi thế là đại lý độc quyền và nhà phân phối chính thức cho các tập đoàn hàng đầu về thiết

bị y tế trên thế giới, Công ty là đầu mối duy nhất cung cấp sản phẩm của các hãng này vào thị trường Việt Nam. Các sản phẩm Công ty cung cấp có giá cả cạnh tranh, đội ngũ cán bộ, kỹ sư hỗ trợ bán và sau bán hàng được đào tạo bởi chính các hãng sản xuất tại Nhật Bản, các nguồn máy móc, linh kiện thay thế phong phú từ nước sản xuất, có khả năng cung cấp các dịch vụ sau bán một cách đầy đủ nhất. Bên cạnh đó, với kinh nghiệm và khả năng cung cấp sản phẩm linh hoạt, Công ty có lợi thế trong việc đấu thầu có khả năng thắng thầu các dự án lớn do Chính phủ và các Tổ chức quốc tế World Bank, Jica đầu tư...

Trong 9 tháng đầu năm 2012, Công ty đã tiêu thụ được 04 hệ thống máy cộng hưởng từ tương đương 74.384.908.900đ, 05 hệ thống máy chụp cắt lớp tương đương 56.876.562.856 đ, 09 hệ thống máy siêu âm tương đương 22.556.061.205 đ, 20 hệ thống máy X-quang tương đương 23.885.317.360đ, 09 hệ thống thu nhận và xử lý hình ảnh X-quang kỹ thuật số tương đương 28.513.433.334đ, và 09 các loại thiết bị khác tương đương 4.002.080.371đ.

### Hình ảnh và công dụng các sản phẩm tiêu biểu của Công ty

STT	Sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm
-----	----------	-------------------

#### I Nhóm SP Hitachi

##### 1 Cộng hưởng từ

###### Cộng hưởng từ nam châm siêu dẫn Echelon

- Là hệ thống cộng hưởng từ nam châm siêu dẫn- phương pháp tạo từ trường tối ưu nhất trong kỹ thuật chụp cộng hưởng từ nói chung, thời gian chụp nhanh, độ dày lát cắt mỏng (0.05 mm) nên tạo ra hình ảnh rõ nét.
- Cường độ từ trường : 1.5 Tesla
- Ưu việt trong việc khảo sát hệ thần kinh sọ não, cột sống....
- Chụp cộng hưởng từ siêu dẫn giúp chẩn đoán sớm dị tật hệ thần kinh trung ương của thai nhi mà không ảnh hưởng đến sự phát triển của em bé ( trong khi đây lại là hạn chế của các hệ thống cộng hưởng từ có từ lực thấp từ 0.2T đến 0.4T; hoặc không thể chẩn đoán bằng chụp CT Scanner hay siêu âm không cho kết quả như mong đợi)






##### 2 Máy Chụp cắt lớp CT- Scanner

###### Máy CT- Scanner Scenaria 64 lát

- Là hệ thống chụp CT đa lát cắt hiện đại bậc nhất với các tính năng ưu việt trong việc chẩn đoán mạch vành, tạo hình tim...



STT	Sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian chụp nhanh, thu được 64 lát cắt tương ứng với 64 ảnh trong 1 vòng quay.</li> <li>- Đồng bộ thu nhận tín hiệu với tín hiệu điện tim, phối hợp rất hiệu quả khi chẩn đoán mạch vành.</li> <li>- Ngoài các chức năng cơ bản như 1 hệ thống CT đa lát, Scenaria được trang bị các phần mềm về mạch rất đa dạng giúp chẩn đoán: chức năng tim, chụp hình tim và động mạch vành,; khảo sát, đánh giá vôi hóa mạch vành, từ đó có thể ngăn ngừa đột quy....</li> </ul>	
<b>3</b>	<b>Máy X- quang</b>	
<b>3.1</b>	<p><b>Máy X- quang cao tần Radnext 50</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống có sự kết hợp giữa tính hiệu quả và độ chính xác cao.</li> <li>- Vận hành dễ dàng giúp cho tạo lên mối quan hệ thân thiết với bệnh nhân.</li> <li>- Màn hình LCD dễ dàng sử dụng, hiển thị với màn hình LED</li> </ul>	
<b>3.2</b>	<p><b>Máy X- quang tăng sáng truyền hình Populus SO</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho hiệu suất cao và vận hành đơn giản, linh hoạt cho phép khả năng ứng dụng rộng rãi trong lâm sàng</li> <li>- Hình ảnh rõ ràng sắc nét đạt chất lượng cao, thỏa mãn yêu cầu của người sử dụng.</li> <li>- Hệ thống được tích hợp phần mềm chụp kỹ thuật số, giúp rút ngắn thời gian chụp, nâng cao hiệu quả làm việc.</li> </ul>	
<b>3.3</b>	<p><b>Máy X- quang di động 130H series</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy được thiết kế gọn nhẹ, không sử dụng dây cao áp, hệ thống ắc quy được tích hợp do vậy ko phụ thuộc vào nguồn điện lưới của bệnh viện, thuận tiện trong việc di chuyển máy tới buồng của bệnh nhân. Có thể thao tác chụp ngay cả khi mất điện lưới.</li> <li>- Tính cơ động cao phục vụ cho các tư thế chụp tại các buồng bệnh</li> <li>- Đáp ứng được các nhu cầu thăm khám tại giường và cấp cứu.</li> </ul>	

STT	Sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm
4	Siêu âm	

### Siêu âm EUB- 7000HV

- Lần đầu tiên hệ thống siêu âm 7000HV được hỗ trợ phần mềm Real-time Tissue Elastography giúp cho việc chẩn đoán khối u được dễ dàng hơn, đặc biệt là chẩn đoán khối u ở ngực.
- Phương pháp chẩn đoán được xây dựng dựa vào sự đàn hồi của các mô và được thể hiện bằng các mảng màu nhằm phân biệt tính chất của các tổ chức mô là cứng hay mềm



## II Nhóm sản phẩm Carestream Health KODAK

### 1 Máy CR 975

- Hệ thống thu nhận và xử lý hình ảnh x-quang kỹ thuật số
- Tốc độ xử lý: 101 cassette/giờ với cỡ 35x43cm
- Có hỗ trợ phần mềm xử lý x-quang mamography với độ phân giải cao
- Màn hình chạm 17 inches
- Cung cấp cassette dài 43x129cm giúp mang lại hình ảnh chụp x-quang toàn diện



### 2 Máy CR Elite

- Hệ thống thu nhận và xử lý hình ảnh x-quang kỹ thuật số
- Xử lý hình ảnh với tốc độ cao.
- Cung cấp công cụ tăng cường chất lượng hình ảnh cho chất lượng hình ảnh x-quang đạt hiệu quả cao








### 3 Máy CR POC360


- Hệ thống thu nhận và xử lý hình ảnh x-quang kỹ thuật số nhỏ gọn và tiện ích với chi phí đầu tư hợp lý
- Tốc độ xử lý phù hợp với các bệnh viện quy mô nhỏ.








STT	Sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm
4	<p><b>Máy DR chụp răng: KODAK 9500 và 9000C 3D</b></p> <p>-Hệ thống chụp và xử lý hình ảnh x-quang răng toàn ảnh tái tạo 3D</p>	
5	<p><b>Máy DR X1</b></p> <p>-Hệ thống thu nhận và xử lý hình ảnh x-quang kỹ thuật số không dây, sử dụng công nghệ Flat panel cho chất lượng hình ảnh sắc nét và thời gian chụp, xử lý nhanh, khoảng 17 giây</p> <p>-Kích thước tấm Detector phù hợp với kích cỡ khay chứa cassette của các loại x-quang thường quy là 35x43cm</p> <p>-Trọng lượng nhẹ dễ dàng thao tác khi chuyển đổi bộ phận chụp.Pin sạc có công suất lớn</p>	
<b>III Nhóm sản phẩm Fuji</b>		
1	<p><b>Máy CR Profect CS</b></p> <p>-Thiết bị đọc dữ liệu x-quang kỹ thuật số với 4 khe đọc có tích hợp phần mềm xử lý hình ảnh chụp ngược.</p> <p>-Tốc độ xử lý cao.</p>	
2	<p><b>Máy CR Casula XLII</b></p> <p>-Hệ thống đọc và xử lý hình ảnh x-quang kỹ thuật số với 1 khe đọc, gọn nhẹ và tiết kiệm không gian lắp đặt</p> <p>-Tốc độ xử lý hiệu quả</p>	
<b>IV Nhóm sản phẩm thận Toray Medical</b>		
1	<p><b>Máy chạy thận TR 3000Mirai, TR- FX, TR-8000”YUGA”</b></p> <p>- Với công nghệ tiên tiến của tập đoàn Toray sẽ mang đến sự thoải mái cho người bệnh và thao tác vận hành đơn giản cho người sử dụng máy thận thận Toray TR-3000 Mirai, Toray TR-FX và Toray TR-8000 "YUGA"</p> <p>Mục đích của việc chạy thận nhân tạo là:</p> <p>- Bài tiết các chất cặn bã và chất độc đối với cơ</p>	




STT	Sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm
	<ul style="list-style-type: none"> <li>thể đối với các bệnh nhân suy thận.</li> <li>-Điều hòa các thành phần trong máu.</li> <li>-Điều hòa huyết áp.</li> </ul>	
V	<b>Nhóm sản phẩm Kaigen</b>	
1	<b>Máy rửa dây nội soi Cleantop</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Máy làm sạch dây nội soi mềm bằng phương pháp sử dụng dung dịch điện phân</li> <li>-Khắc phục nhược điểm của phương pháp rửa thủ công thông thường (ngâm dây nội soi vào dung dịch hóa chất, rồi rửa bằng tay, không diệt khuẩn hoàn toàn và mất nhiều thời gian): có khả năng diệt khuẩn 100%, với thời gian ngắn.</li> </ul>	
VI	<b>Máy xét nghiệm sinh hóa tự động</b>	
1	<b>Biolis 24i Premium</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hỗ trợ việc điều trị được dễ dàng và tăng hiệu quả xét nghiệm,</li> <li>-Đem đến giải pháp tối ưu trong điều trị thông thường,</li> <li>-Điều trị STAT và đáp ứng yêu cầu mở rộng phân tích lâm sàng.</li> <li>-Cung cấp các chức năng mới tiện lợi, như kiểm tra kết quả định cỡ không tương thích bằng chỉ số được báo hiệu trong việc đối chiếu với các kết quả trước đó, và có khả năng sử dụng nhiều mẫu thử giống nhau trong cùng khay</li> <li>-Tốc độ xử lý: 240 test/h</li> </ul>	
2	<b>Biolis 12i</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Là máy xét nghiệm sinh hóa tự động nhỏ gọn, kết quả có trong vòng 15 phút kể từ thời điểm lấy được mẫu thử</li> <li>-Tốc độ xử lý: 120 test/h</li> </ul>	
VII	<b>Các Thiết bị phụ trợ</b>	
1	<b>Máy in phim KODAK: Laser DV5850, 5800, 6800,...</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Là thiết bị không thể thiếu cho các Thiết bị chẩn đoán hình ảnh như Máy Cộng hưởng từ, máy CT- Scanner, Máy X- quang, X- quang số</li> </ul>	<b>Máy in DV6800 Máy in DV5850</b> 

STT	Sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm
	<p>hóa, Với những tính năng vượt trội, thời gian in nhanh, cho ra hình ảnh (phim chụp) rõ nét phục vụ cho công tác chẩn đoán bệnh của các y các sỹ.</p>	
2	<p><b>Máy in phim FUJI: Drypix 4000, Drypix 7000,...</b></p> <p>-Tương tự như máy in của KODAK, các sản phẩm của Fuji cũng cho chất lượng hình ảnh đẹp, giá cả cũng rất cạnh tranh.</p>	
3	<p><b>Máy bơm thuốc cân quang Nemoto: A60, bơm cân từ</b></p> <p>-Bơm cân quang dùng cho Máy CT- Scanner, máy bơm cân từ dùng cho Máy Cộng hưởng từ phục vụ cho việc chụp CT- Scanner đối với những bệnh nhân có khối u.</p>	<p>Bơm cân từ</p>  <p>Bơm cân quang</p> 

### 5.1.2. Kinh doanh vật tư tiêu hao cho các thiết bị y tế

Song song với việc cung cấp trang thiết bị y tế hiện đại, Công ty còn cung cấp các vật tư tiêu hao đi kèm phục vụ cho quá trình vận hành, bảo trì các sản phẩm do Công ty cung cấp bao gồm các loại vật tư, linh kiện cho các sản phẩm máy chạy thận, phim laser, phim analog, thuốc rửa phim cho các máy chụp X-quang....

Đến thời điểm tháng 12 năm 2011, Công ty đã tiêu thụ được hơn ... đơn vị phim, thuốc rửa phim của KODAK, ... đơn vị phim, thuốc rửa phim của Fuji, ... đơn vị vật tư cho máy thận: dịch thận, quả lọc thận, dây máu, kim truyền... Số lượng tiêu thụ tiếp tục tăng thêm với các hợp đồng đã ký. Đây là nguồn doanh thu rất ổn định và luôn có sự tăng trưởng bền vững do các thiết bị chính hãng do Công ty cung cấp chỉ có thể sử dụng các loại vật tư chính hãng đi kèm và Công ty cũng là đầu mối duy nhất cung cấp các vật tư của các hãng này vào thị trường Việt Nam.

STT	Sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm
I	<b>Vật tư tiêu hao KODAK</b>	
1	<p><b>Các loại phim của KODAK</b></p> <p>-Công ty cung cấp 2 dòng phim DVB và MXG của KODAK cho tất cả các thiết bị Chẩn đoán hình ảnh như máy X- quang số hóa, máy XQ thường, Máy Cộng hưởng từ, CT- Scanner, Máy chụp răng, chụp vú, ....</p>	

## 2 Các sản phẩm thuốc rửa phim của KODAK

- Song song với việc cung cấp phim MXG cho các Thiết bị chẩn đoán hình ảnh rửa phim bằng hóa chất, Công ty cung cấp thêm trọn bộ cả thuốc rửa phim.



## II Vật tư thận

### 1 Quả lọc thận

- Có chức năng lọc các chất cặn bã cho thận.



### 2 Dây truyền máu, kim truyền



## III Vật tư Fuji

### 1 Phim Fuji:

- Phim Fuji là một trong những sản phẩm vật tư tiêu hao được sử dụng nhiều trong lĩnh vực y tế với giá cả cạnh tranh, chất lượng tốt



### 5.1.3. Đầu tư bệnh viện, cho thuê, đầu tư thiết bị Y tế liên doanh liên kết tại các bệnh viện

Doanh thu từ hoạt động đầu tư liên doanh liên kết và cho thuê các Thiết bị y tế đặt tại các bệnh viện chiếm khoảng 13% tổng doanh thu của Công ty trong năm 2011. Hoạt động liên kết được thực hiện qua hình thức Công ty đầu tư máy, các bệnh viện đầu tư địa điểm, hạ tầng giường bệnh... Địa điểm đầu tư thường đặt ngay trong khuôn viên các bệnh viện để tiện cho việc khám chữa bệnh của bệnh nhân. Với kinh nghiệm lâu năm trong ngành, Công ty hiện đã liên kết được với hơn 100 bệnh viện hàng đầu trên cả nước tại các tỉnh thành Hà Nội, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Ninh Bình, Hồ Chí Minh... để đặt các máy cho thuê và liên kết đầu tư. Ngoài ra, Công ty còn tự tổ chức đầu tư các bệnh viện, đầu tư trang thiết bị máy móc kỹ thuật cao để tổ chức khám và chữa bệnh.

Với lợi thế là nhà phân phối đầu mối, địa điểm đầu tư thuận lợi, chi phí đầu tư ban đầu của Công ty được giảm thiểu, thời gian thu hồi vốn nhanh và ổn định. Đây là hướng đi đúng đắn và là nguồn thu nhập ổn định của Công ty khi nhu cầu khám chữa bệnh kỹ thuật cao hiện nay

tại Việt Nam là rất lớn, trong khi trang thiết bị y tế hiện nay còn thiếu, chưa đồng bộ và lạc hậu so với các nước trong khu vực và không đáp ứng được nhu cầu chữa bệnh của nhân dân. Hầu hết trang thiết bị y tế đang sử dụng tại các cơ sở y tế chưa được định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa, không đủ nguồn vốn để đầu tư và đổi mới, nhiều địa phương không có đủ kinh phí để mua vật tư tiêu hao. Trình độ của đội ngũ cán bộ chuyên môn y tế chưa đủ để khai thác hết công suất trang thiết bị hiện có.

**Danh sách các dự án liên kết lớn tại các bệnh viện của Công ty tính đến hết tháng 9 năm 2012:**

STT	TÊN MÁY LK	TÊN BỆNH VIỆN ĐẦU TƯ LIÊN KẾT	TỈNH	THỜI GIAN LIÊN KẾT (năm)
<b>I</b>	<b>Máy CT</b>			
1	CT - Presto	Bệnh viện Bạch Mai	Hà Nội	5
2	CT	Bệnh viện Thái Bình	Thái Bình	5
3	Máy CT -Scanner	Bệnh viện Bình Dân	TP Hồ Chí Minh	5
4	Máy CT -Scanner 8 lát	Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	Hải Phòng	5
5	Máy CT -Scanner	BVĐK Hà Giang	Hà Giang	10
6	Máy CT -Scanner	Bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc Yên	Vĩnh Phúc	5
7	Máy CT – Scanner	Bệnh viện ĐK Tỉnh Thái Bình	Thái Bình	5
<b>II</b>	<b>MÁY HƯỞNG TỬ CỘNG</b>			
1	CHT - Aris mate	Bệnh viện Bạch Mai	Hà Nội	7
2	CHT	Bệnh viện Thái Bình	Thái Bình	5
3	CHT	BV YHCT Trung ương	Hà Nội	10
4	CHT - Aris mate 0.2T	TT trị liệu ung thư BV C Thái Nguyên	Thái Nguyên	10
5	CHT - Aris mate 0.2T	BVĐK Vĩnh Phúc	Vĩnh Phúc	10
6	CHT - Aperto	BV103	Hà Nội	5
7	CHT	BV ĐK Tỉnh Tuyên Quang	Tuyên Quang	5
8	CHT	BV Việt Nam Thụy Điển Uông Bí	Quảng Ninh	10
<b>III</b>	<b>HỆ THỐNG CR</b>			
1	CR	Bệnh viện Thái Bình	Thái Bình	5

STT	TÊN MÁY LK	TÊN BỆNH VIỆN ĐẦU TƯ LIÊN KẾT	TỈNH	THỜI GIAN LIÊN KẾT (năm)
2	CR	Bệnh viện Thống Nhất	TP Hồ Chí Minh	5
3	CR	Bệnh viện K	Hà Nội	5
4	CR (DRXI)	Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	Hải Phòng	10
5	CR	Bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc Yên	Vĩnh Phúc	5
6	CR	Bệnh viện Việt Đức	Hà Nội	6
<b>IV</b>	<b>HỆ THỐNG MÁY MỒ MẮT</b>			
1	Phaco	Bệnh viện Thái Bình	Thái Bình	5
<b>V</b>	<b>MÁY CHẠY THẬN</b>			
1	Máy chạy thận	BV YHCT Trung ương	Hà Nội	10
2	Thuê máy thận Toray	Bệnh viện Kiến An	Hải Phòng	5

#### 5.1.4. Kinh doanh dịch vụ khám bệnh lưu động và các dịch vụ khác

Năm 2007, Công ty đã đưa vào khai thác, vận hành hệ thống xe khám bệnh lưu động tại Việt Nam gồm 11 xe chuyên dụng, được Bộ Y tế cấp phép lưu hành sử dụng. Dịch vụ xe khám lưu động trọn gói nhắm vào các gói khám sức khỏe cho các đối tượng khách hàng là các Công ty Nhật Bản có nhà máy đặt tại các khu công nghiệp trên cả nước. Dịch vụ khám bệnh lưu động cùng các dịch vụ khác bao gồm bảo hành, bảo trì thiết bị y tế chiếm khoảng 2% tổng doanh thu của Công ty năm 2011. Tuy tỷ trọng của loại hình dịch vụ này không cao trong tổng doanh thu, nhưng là rất cần thiết trong việc quảng bá hình ảnh và các sản phẩm của Công ty đang phân phối. Bên cạnh đó, với chi phí thực hiện thấp cũng là một hướng phát triển đón đầu trong tương lai khi thu nhập của người dân ngày các tăng, nhu cầu khám chữa bệnh kỹ thuật cao, chất lượng tốt, tiện lợi mà các cơ sở y tế công lập đang trở nên quá tải không thể đáp ứng đang không ngừng tăng lên.

#### Ảnh minh họa xe khám lưu động do Việt Nhật đầu tư

Đi khám cho khu Công nghiệp:



Nội thất trong xe khám:



## 5.2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận từng nhóm sản phẩm qua các năm

### 5.2.1. Cơ cấu doanh thu qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

Danh mục	Thực hiện 2009		Thực hiện 2010		Thực hiện 2011		Thực hiện 3 Quý/2012	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Kinh doanh thiết bị y tế và vật tư tiêu hao	117.345	64%	354.961	84%	515.817	85%	266.197	79%
Đầu tư, liên doanh liên kết	64.660	35%	62.461	15%	77.966	13%	63.831	19%
Khám bệnh lưu động và dịch vụ khác	1.261	1%	4.332	1%	11.598	2%	5.230	2%
<b>Tổng cộng</b>	<b>183.266</b>	<b>100%</b>	<b>421.755</b>	<b>100%</b>	<b>605.381</b>	<b>100%</b>	<b>335.258</b>	<b>100%</b>

Nguồn: JV



### 5.2.2. Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

Danh mục	Thực hiện 2009		Thực hiện 2010		Thực hiện 2011		Thực hiện 3 Quý/2012	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Kinh doanh thiết bị y tế và vật tư tiêu hao	44.878	53%	105.925	76%	200.160	85%	106.850	79%
Đầu tư, liên doanh liên kết	38.198	45%	29.127	21%	26.043	11%	27.118	20%
Khám bệnh lưu động và dịch vụ khác	1.261	2%	3.496	3%	8.828	4%	1.051	1%
<b>Tổng cộng</b>	<b>84.337</b>	<b>100%</b>	<b>138.549</b>	<b>100%</b>	<b>235.031</b>	<b>100%</b>	<b>135.019</b>	<b>100%</b>

Nguồn: JV

### 5.3. Nguyên vật liệu

#### 5.3.1. Nguồn nguyên vật liệu

Đặc thù của Công ty là hoạt động trong lĩnh vực thương mại, không phải là đơn vị sản xuất nên không có nguồn nguyên liệu đầu vào. Tuy nhiên có thể hiểu, nguồn nguyên vật liệu đầu vào của Công ty chính là các trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao mà Công ty nhập khẩu từ các Tập đoàn, các hãng sản xuất thiết bị y tế nước ngoài. Thiết bị máy móc của Công ty chủ yếu nhập khẩu từ Nhật Bản từ hãng Hitachi, và các quốc gia có trình độ cao về thiết bị y tế như Mỹ, Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan...

**Bảng: Tỷ trọng Nhập khẩu từ các nước giai đoạn 01/01/2011 - 31/12/2011**

Stt	Nước Nhập khẩu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng
1	Nhật Bản	259,028	73.71%
3	Mỹ	87,758	24.97%
4	Hàn Quốc	2,833	0.81%
5	Ấn Độ	106	0.03%
6	Đài Loan	1,123	0.32%
7	Đức	545	0.16%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>351,394</b>	<b>100%</b>

Nguồn: JV



### 5.3.2. Sự ổn định của các nguồn cung ứng nguyên vật liệu

Công ty là đại diện độc quyền, nhà phân phối chính thức của các Tập đoàn thiết bị y tế hàng đầu thế giới như Hitachi – Nhật Bản, Carestream Kodax, Toray, Fuji... Do đó nguồn cung các sản phẩm này hoàn toàn đảm bảo về thời gian, sự ổn định cũng như chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế.

### 5.3.3. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận

Thiết bị y tế do Công ty cung cấp đều là những sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật cao, trong nước chưa thể sản xuất, có giá trị lớn và rất thiết yếu trong hoạt động chẩn đoán, khám chữa bệnh, nên việc tiêu thụ các mặt hàng này ít có sự co giãn theo giá.

Bên cạnh đó, Công ty là nhà phân phối, đại lý độc quyền của tại Việt Nam nên chính sách nhập khẩu mà các hãng áp dụng cũng có nhiều ưu đãi. Do vậy, giá cả đầu vào là một trong những lợi thế của Công ty để cạnh tranh trên thị trường Việt Nam.

### 5.4. Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty trong các năm gần đây được thể hiện trong bảng sau:

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011		3 Quý/2012	
		Giá trị (triệu đồng)	% Doanh thu thuần	Giá trị (triệu đồng)	% Doanh thu thuần	Giá trị (triệu đồng)	% Doanh thu thuần	Giá trị (triệu đồng)	% Doanh thu thuần
1	Giá vốn hàng bán	98.929	54%	283.206	67,1%	370.349	61,2%	132.928	57,7%
2	Chi phí tài chính	3.260	1,8%	10.960	2,6%	34.776	5,7%	8.214	3,6%
3	Chi phí bán hàng	3.817	2,1%	-	-	1.349	0,2%	1.245	0,5%
4	Chi phí quản lý DN	39.177	21,4%	29.879	7,1%	26.466	4,4%	6.713	2,9%
5	Chi phí khác	-	-	196	-	1.964	0,3%	158	0,1%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>145.183</b>	<b>79,8%</b>	<b>324.241</b>	<b>76,8%</b>	<b>378.248</b>	<b>71,8%</b>	<b>149.258</b>	<b>64,8%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010, 2011 và BCTC 3 Quý/2012 của JV

Do Công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại nên Giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số chi phí của Công ty. Đặc biệt kể từ năm 2010, Công ty bắt đầu đẩy mạnh mảng bán thiết bị do đó giá vốn hàng bán cũng tăng lên tỷ lệ thuận với việc tăng doanh thu. Năm 2011, bên cạnh mảng bán thiết bị, doanh thu từ mảng đầu tư liên kết với các bệnh viện cũng tăng đáng kể so với năm 2010 do đó tỷ trọng Giá vốn/DTT giảm nhẹ so với năm 2010.

### 5.5. Trình độ công nghệ

Công nghệ máy móc thiết bị của Công ty đều do các Hãng thiết bị y tế hàng đầu cung cấp gồm có tập đoàn Hitachi – Nhật Bản tại Việt Nam và là nhà phân phối chính thức cho các tập đoàn Carestream Kodax, Toray, Fuji... chuyên cung cấp các dòng sản phẩm thiết bị y tế công nghệ cao như máy cộng hưởng từ (MRI), máy chụp cắt lớp vi tính (CT-scanner system), máy X-quang (X-ray system), máy siêu âm (Ultrasound-scanner system), hệ thống chụp X-quang số, máy chạy thận nhân tạo, máy xét nghiệm huyết học, máy mổ tạt khúc xạ, máy mổ đục thủy

tin cậy... được nhập từ các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore.

Công ty là đơn vị luôn đi tiên phong trong việc ứng dụng các Trang thiết bị y tế tiên tiến nhất trên thế giới trong công tác chẩn đoán, khám chữa bệnh tại Việt Nam. Các trang thiết bị y tế do Công ty cung cấp đều là các model hiện đại, đang được sử dụng tại Châu Âu, Mỹ...

Cán bộ kỹ thuật, kỹ sư trong Công ty đều được đào tạo bởi chính các hãng cung cấp thiết bị, luôn được cập nhật những kiến thức, công nghệ mới nhất để có thể vận hành, quản lý cũng như xử lý các sự cố của các thiết bị do Công ty cung cấp.

#### **5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Công nghệ máy móc thiết bị của Công ty đều do các Hãng thiết bị y tế hàng đầu cung cấp gồm có tập đoàn Hitachi – Nhật Bản tại Việt Nam và là nhà phân phối chính thức cho các tập đoàn Carestream Kodax, Toray, Fuji... chuyên cung cấp các dòng sản phẩm thiết bị y tế công nghệ cao như máy cộng hưởng từ (MRI), máy chụp cắt lớp vi tính (CT-scanner system), máy X-quang (X-ray system), máy siêu âm (Ultrasound-scanner system), hệ thống chụp X-quang số, máy chạy thận nhân tạo, máy xét nghiệm huyết học, máy mổ tạt khúc xạ, máy mổ đục thủy tinh thể... được nhập từ các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore.

Công ty là đơn vị luôn đi tiên phong trong việc ứng dụng các Trang thiết bị y tế tiên tiến nhất trên thế giới trong công tác chẩn đoán, khám chữa bệnh tại Việt Nam. Các trang thiết bị y tế do Công ty cung cấp đều là các model hiện đại, đang được sử dụng tại Châu Âu, Mỹ...

Cán bộ kỹ thuật, kỹ sư trong Công ty đều được đào tạo bởi chính các hãng cung cấp thiết bị, luôn được cập nhật những kiến thức, công nghệ mới nhất để có thể vận hành, quản lý cũng như xử lý các sự cố của các thiết bị do Công ty cung cấp.

#### **5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ**

Việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty được thực hiện với sự phối hợp chặt chẽ giữa Công ty và các chuyên gia tại các trung tâm y tế, bệnh viện thông qua các đề tài nghiên cứu. Bên cạnh đó, việc tổ chức các buổi hội thảo khoa học cũng được Công ty đặc biệt chú trọng.

Công ty luôn tìm kiếm các sản phẩm mới trên thế giới phù hợp với thị trường Việt Nam để đưa vào ứng dụng và tiêu thụ. Đến nay, bên cạnh các sản phẩm thiết bị y tế chủ đạo, Công ty đã và đang nghiên cứu việc đưa ra thị trường các sản phẩm chăm sóc sức khỏe mới được áp dụng trên thế giới. Những sản phẩm mới chủ đạo được Công ty triển khai cuối năm 2012 và 2013 bao gồm:

- 1) Hệ thống nội soi tiêu hóa
- 2) Hệ thống nội soi siêu âm
- 3) Hệ thống X quang tuyến vú FDR Amulet F
- 4) Hệ thống nội soi đại tràng
- 5) Monitor theo dõi bệnh nhân
- 6) Bàn mổ

##### **5.7.2. Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty**

❖ *Hệ thống quản lý chất lượng Công ty yêu cầu đối với các sản phẩm của mình*

Các sản phẩm của Công ty đều được tuân thủ chặt chẽ, nghiêm ngặt về các tiêu chuẩn chất

lượng theo quy định Quốc tế và cả Việt Nam bao gồm:

**Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001** hay ISO 9001 là một trong những bộ tiêu chuẩn ISO 9000. Hệ thống này đặt ra những yêu cầu mà khi một tổ chức thiết kế, phát triển, sản xuất, lắp đặt hay phục vụ cho bất kỳ một sản phẩm nào hoặc cung cấp bất kỳ kiểu dịch vụ nào muốn áp dụng để nâng cao chất lượng hàng hóa, dịch vụ của mình... Các nhà sản xuất thiết bị y tế cung cấp cho Việt Nhật đều có các chứng chỉ này cho các sản phẩm của mình.

**Hệ thống quản lý chất lượng ISO 14001:** là tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý môi trường (EMS), hiện nay EMS được sử dụng một cách rộng rãi nhất trên thế giới. ISO14001 là tiêu chuẩn hệ thống quản lý chính được định rõ các yêu cầu cho việc hình thành và duy trì hệ thống EMS. Có 3 cam kết cơ bản được yêu cầu trong chính sách môi trường đáp ứng các yêu cầu của ISO 14001. Những cam kết này bao gồm:

- Ngăn ngừa ô nhiễm
- Phù hợp với pháp luật
- Cải tiến liên tục hệ thống EMS

**Hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485:** được dựa trên cách tiếp cận quá trình của ISO 9001:2008 và là một hệ thống quản lý được phát triển riêng biệt cho hệ thống của thiết bị y tế. Mục đích chính của tiêu chuẩn này để thích hợp với những yêu cầu pháp định.

Tiêu chuẩn bao gồm các yêu cầu cụ thể cho sản xuất, lắp đặt và dịch vụ và sự cần thiết cho:

- Việc áp dụng của hệ thống quản lý chất lượng với những nâng cao
- Quản lý rủi ro tiếp cận với việc phát triển sản phẩm và tạo sản phẩm.
- Thẩm định các quá trình
- Phù hợp với các yêu cầu và qui định pháp lý.

**Hệ thống thu hồi và nguồn gốc sản phẩm có hiệu quả ISO 13485** bao gồm các yêu cầu cần thiết cho hoạt động của bất kỳ tổ chức nào tại bất cứ phần nào của thiết bị y tế và chuỗi cung ứng được phẩm. Tiêu chuẩn này liên quan đặc biệt đến các nhà sản xuất mong muốn chứng minh các yêu cầu pháp lý áp dụng và bởi tổ chức có các dịch vụ hỗ trợ các nhà sản xuất thiết bị y tế.

**Tiêu chuẩn CE: CE Marking** (đôi khi còn được gọi là CE Mark) là nhãn hàng bắt buộc cho đa số hàng hoá (khoảng 70%) được bán trên thị trường Liên minh Châu Âu, đồng thời nó cũng được coi như "Giấy thông hành thương mại đến Châu Âu" cho các sản phẩm không phải do EU sản xuất. 23 nhóm mặt hàng có thể cần đến CE Marking, trong đó có 3 nhóm hàng thiết bị y tế là Thiết bị y tế nói chung, Thiết bị y tế có thể cấy ghép động, Thiết bị y tế chẩn đoán ống nghiệm. Các mặt hàng Công ty nhập khẩu từ các nhà sản xuất Châu Âu và đáp ứng được tiêu chuẩn này.

**Tiêu chuẩn FDA:** là tiêu chuẩn do cơ quan quản lý dược phẩm và thực phẩm Mỹ cấp cho các nhà sản xuất các thiết bị y tế, vật tư y tế...Hiện nay, các mặt hàng Công ty nhập từ các nhà sản xuất Hoa Kỳ đều có các chứng chỉ tiêu chuẩn chất lượng này.

**Chứng nhận CO:** Chứng nhận nguồn gốc xuất xứ do Phòng Thương mại của nước xuất khẩu cấp. Tất cả các sản phẩm nhập khẩu của Công ty đều có chứng nhận này.

**Chứng nhận CQ:** Chứng nhận chất lượng do Nhà sản xuất cung cấp. Tất cả các sản phẩm

nhập khẩu của Công ty đều có chứng nhận này.

Ngoài những chứng chỉ, tiêu chuẩn chất lượng kỹ thuật được áp dụng trên toàn thế giới, một số sản phẩm của Công ty sau khi nhập khẩu về Việt Nam, còn được áp dụng theo tiêu chuẩn trong nước như Máy CT- Scanner, X- quang được Viện Trang thiết bị và Công trình y tế cấp phép về An toàn bức xạ.

❖ *Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty.*

Việc kiểm tra chất lượng các sản phẩm đáp ứng theo các tiêu chuẩn của Nhà cung cấp và theo quy định trong hợp đồng được thực hiện bởi bộ phận kinh doanh và kỹ thuật của Công ty trước khi sản phẩm được giao và lắp đặt đến cho khách hàng.

Sản phẩm của Công ty được nhập trực tiếp từ chính hãng nên chất lượng sản phẩm luôn đáp ứng yêu cầu, việc kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty đều được thực hiện chính xác, thuận lợi và đầy đủ, đảm bảo lợi ích tốt nhất của khách hàng.

Bên cạnh đó, bộ phận kỹ thuật, kỹ sư của Công ty được đào tạo bài bản từ chính các nhà cung cấp, có khả năng sửa chữa thay thế và ứng phó các sự cố của thiết bị trong quá trình vận hành. Các sản phẩm do Công ty cung cấp đều được hưởng chế độ bảo hành bảo trì, thay thế linh kiện từ chính hãng, với chi phí phát sinh thấp.

## **5.8. Hoạt động Marketing**

Nhận thức được tầm quan trọng của chính sách marketing đối với chiến lược phát triển chung của Công ty, Công ty luôn chú trọng áp dụng các biện pháp marketing cụ thể phù hợp với điều kiện của Công ty và tình hình thị trường.

❖ *Chiến lược quảng bá thương hiệu*

Do đặc tính sản phẩm của Công ty liên quan đến chăm sóc sức khỏe, y tế, các sản phẩm của Công ty đều là các sản phẩm tiên tiến, công nghệ cao nhằm đáp ứng nhu cầu chữa bệnh thiết yếu. Do đó, các đối tượng khách hàng Công ty hướng tới là các Bệnh viện tuyến TW, địa phương, các bệnh viện tư nhân, các chương trình quốc gia, các tổ chức phi chính phủ... Để tiết kiệm chi phí và tăng hiệu quả của hoạt động marketing, công tác quảng bá sản phẩm được Công ty thực hiện tập trung thông qua các hình thức Quảng bá sản phẩm, giới thiệu về Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Internet, trang web Công ty, báo ngành y tế. Bên cạnh đó Công ty còn tổ chức tài trợ cho các buổi hội thảo khoa học, tham gia triển lãm sản phẩm, tài trợ tại các Triển lãm thiết bị Y tế thường niên trong và ngoài nước bao gồm: mở các cuộc hội thảo riêng của Công ty, khai trương xe khám, tham gia Hội nghị Chẩn đoán hình ảnh của Bộ y tế, tham gia triển lãm Y dược thường niên của Bộ y tế, ....

❖ *Chiến lược phân phối*

75% sản phẩm của Công ty được tiêu thụ qua kênh bán hàng trực tiếp thông qua đội ngũ kinh doanh dưới sự hỗ trợ của Ban giám đốc Công ty. Đội ngũ kinh doanh của Công ty có trách nhiệm tiếp xúc trực tiếp với các khách hàng (Ban giám đốc Bệnh viện, các Trưởng phó khoa Bệnh viện, Giám đốc, P. Giám đốc Sở y tế, các Giám đốc, Trưởng phòng khám,...) để tìm hiểu nhu cầu, các kế hoạch mua sắm của khách hàng đồng thời quảng bá, giới thiệu các sản phẩm của Công ty. Do trang thiết bị y tế Công ty cung cấp thường có giá trị lớn, Công ty tiến hành chào bán sản phẩm của mình thông qua các hình thức đấu thầu, chào hàng cạnh tranh.

Là đầu mối nhập khẩu của nhiều hãng Thiết bị y tế hàng đầu trên thế giới, các nhà phân phối thứ cấp sau khi trúng thầu cung cấp loại thiết bị do Công ty phân phối sẽ phải mua qua Công

ty để bán cho khách hàng của họ với giá cao hơn giá mua trực tiếp từ Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng phân phối sản phẩm qua Công ty trung gian theo hình thức ủy quyền từng dự án, từng hợp đồng cụ thể. Kênh phân phối này của Công ty chiếm khoảng 25% giá trị sản phẩm tiêu thụ được.

Nắm bắt được tâm lý tiêu dùng hàng nội địa của người Nhật Bản, dịch vụ khám sức khỏe lưu động của Công ty cũng được đẩy mạnh tới đối tượng khách hàng là các Nhà máy của các Công ty Nhật Bản đặt tại các khu công nghiệp ở Việt Nam.

Đội ngũ bán hàng của Công ty cũng tuyển nhân viên người Nhật để phát triển mảng kinh doanh này.

#### ❖ Chiến lược giá

Việt Nhật xác định giá bán dựa trên giá nhập khẩu cộng thêm chi phí phát sinh và lợi nhuận dự kiến. Công ty có chiến lược giá bán thấp hơn các sản phẩm của đối thủ cạnh tranh với tính năng và chất lượng tương đương với lợi thế là đại lý độc quyền và là nhà phân phối đầu mối. Các sản phẩm của Công ty nhập khẩu luôn nhận được các ưu đãi về giá thanh toán. Với chi phí đầu vào thấp, Công ty có thể tận dụng ưu thế này để đưa ra giá cạnh tranh trong các đơn chào hàng của mình. Ngoài ra, Công ty còn được hưởng lợi từ chiến lược đẩy mạnh xâm nhập thị trường Việt Nam của Nhà cung cấp.

Đối với vật tư tiêu hao, Công ty có chính sách chiết khấu giá bán 5-15 % cho những khách hàng mua thường xuyên và có giá trị lớn để đẩy mạnh tiêu thụ và duy trì được các khách hàng truyền thống.

#### ❖ Chiến lược sản phẩm

Công ty hướng đến việc cung cấp các sản phẩm của mình dưới hình thức các hệ thống đồng bộ và hoàn thiện cho việc khám chữa bệnh, xét nghiệm. Chiến lược sản phẩm này là lợi thế cạnh tranh của Công ty khi các đối thủ cạnh tranh thường chỉ cung cấp một hệ thống đơn lẻ, gây khó khăn trong việc vận hành, và tính tương thích về mặt dữ liệu giữa các hệ thống thiết bị chẩn đoán gây khó khăn cho người vận hành, xử lý thông tin.

Hệ thống sản phẩm thiết bị y tế của Công ty rất đa dạng về chủng loại sản phẩm và giá cả, có thể trang bị toàn diện cho cả một bệnh viện lớn, bệnh viện tư nhân hay các thiết bị đơn lẻ cho phòng khám nhỏ.

Với hệ thống các bệnh viện liên kết trên khắp cả nước, từ bệnh viện tuyến Trung ương cho đến tuyến huyện, máy móc thiết bị của Công ty có thể đầu tư quay vòng khi những máy mới, hiện đại sẽ được đầu tư tại các bệnh viện lớn, còn các máy đã qua sử dụng sau khi đã thu hồi vốn sẽ chuyển qua sử dụng tại các bệnh viện tuyến huyện, nơi các thiết bị chẩn đoán hình ảnh kỹ thuật cao gần như còn thiếu, lạc hậu và có nhu cầu rất lớn.

### 5.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Trong thời gian hoạt động của mình, Công ty đã tạo dựng được uy tín và thương hiệu qua nhiều dự án cung cấp thiết bị y tế lớn của Bộ Y tế, và các dự án tài trợ của các tổ chức quốc tế như Jica, World Bank... Trang thiết bị do Công ty cung cấp có chất lượng đảm bảo, ổn định, đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản và Việt Nam...

Logo đã đăng ký của Công ty: Đã đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ.



## 5.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết/thực hiện

### 5.10.1 Các hợp đồng mua hàng/nhập khẩu lớn đã ký kết với của các nhà sản xuất

STT	Thời gian ký kết	Thời gian hoàn tất hợp đồng	Đối tác ký kết/thực hiện	Loại sản phẩm	Giá trị hợp đồng	Nước nhập khẩu	Nhà sản xuất /cung cấp
1	11/06/2012	31/07/2012	Dự án Bộ Công An	Máy X quang kỹ thuật số	276.000 USD	Singapore	Hitachi Medical System PTE LTD
2	13/03/2012	13/03/2012	Bệnh viện K	Máy chụp cắt lợp vi tính	470.000 USD	Singapore	Hitachi Medical System PTE LTD
3	13/03/2012	24/03/2012	Bệnh viện Đồng Hới	Máy chụp cắt lợp vi tính	470.000 USD	Singapore	Hitachi Medical System PTE LTD
4	13/03/2012	13/03/2012	Bệnh viện A Thái Nguyên	Máy chụp cắt lợp vi tính	470.000 USD	Singapore	Hitachi Medical System PTE LTD
5	13/03/2012	13/03/2012	DA Vietinbank, Công ty Nhật Quang, Công ty Nhật An...	Máy siêu âm màu 4 chiều	3.303.000 USD	Singapore	Hitachi Medical System PTE LTD
6	19/06/2012	31/01/2012	Bệnh Viện 16A Hà Đông, Vietsovpetro	Máy bơm thuốc cần quang	43.500 USD	Japan	Nemoto Kyorindo Co., Ltd

### 5.10.2. Các hợp đồng bán hàng/Cung cấp dịch vụ có giá trị lớn đã ký kết với khách hàng.

STT	Thời gian thực hiện hợp đồng	Loại sản phẩm dịch vụ cung cấp	Giá trị hợp đồng		Đối tác
			USD	VND	
<b>I</b>	<b>Hợp đồng bán thiết bị y tế</b>				
1	T7/2012	RDR – Devo, máy in Drypix 7000, XG 5000, Drypix 4000		6.347.250.000	Bệnh viện đk tỉnh Quảng Ninh
2	T8/2012	DHF -105CX, Omni II, Actera CV 150, ATS		9.438.900.000	Bệnh viện đk tỉnh Thái Bình
3	T8/2012	Hệ thống máy cộng hưởng từ Airis Vento		12.495.000.000	Bệnh viện đk khu vực Cẩm Phả
4	T8/2012	Hệ thống máy CR Capsula II	309.750		Cty TNHH Nhật Án
5	T9/2012	Hệ thống máy siêu âm chuẩn đoán khối u sớm, Máy Xquang thường quy, máy siêu âm đen trắng xách		7.446.180.000	Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng



STT	Thời gian thực hiện hợp đồng	Loại sản phẩm dịch vụ cung cấp	Giá trị hợp đồng		Đối tác
			USD	VND	
		tay, nồi hấp tiệt trùng,			
6	T9/2012	Hệ thống máy Xquang kỹ thuật số DR, Hệ thống máy XQuang chụp vú kỹ thuật số DR, hệ thống chụp cắt lớp vi tính 64 dãy, máy Xquang di động, Máy siêu âm màu 4 đầu dò		44.094.750.000	Bệnh viện K
7	T9/2012	Máy siêu âm màu 4D Dopple chuẩn đoán khối u sớm, Monitor theo dõi bệnh nhân, hệ thống dao mổ siêu âm		5.991.405.000	Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam _ Cu ba Đồng Hới
8	T10/2012	Lồng ấp trẻ sơ sinh, máy giúp thở trẻ sơ sinh		4.754.610.000	Bệnh viện phụ sản Hà Nội
9	T10/2012	Hệ thống máy cộng hưởng từ 1.5 Tesla	1.166.550		Liên doanh Việt Nga - Vietsovpetro
10	T10/2012	Hệ thống phẫu thuật nội soi, máy phân tích đông máu tự động, máy phân tích nước tiểu tự động, hệ thống Xquang kỹ thuật số, máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp, máy rửa và khử khuẩn dụng cụ, máy thở dùng trong hồi sức cấp cứu, giường hồi sức cấp cứu, máy sàng lọc điếc sơ sinh		16.901.850.000	Bệnh viện Phụ sản trung ương
11	T10/2012	Giường bệnh nhân, hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng		2.378.640.000	Bệnh viện đk huyện Chương Mỹ
<b>II</b>	<b>Hợp đồng dịch vụ khám sức khỏe</b>				
1.	T1/2012	Khám sức khỏe		199.755.000	Cty TNHH Fujikin Việt Nam
2.	T6/2012	Khám sức khỏe		112.500.000	Bệnh viện lao và phổi tỉnh Bắc Giang
3.	T6/2012	Khám sức khỏe		227.340.000	Cty TNHH Việt Nam Tabuchi Electric
4.	T7/2012	Khám sức khỏe		136.205.000	Cty TNHH Lihitlab Việt Nam
5.	T7/2012	Khám sức khỏe		153.810.000	Cty TNHH Suncall Technology Việt Nam
6.	T8/2012	Khám sức khỏe		129.740.000	Trung tâm giáo dục Lao động xã hội số IV
7.	T9/2012	Khám sức khỏe		116.920.000	Trung tâm giáo dục Lao động xã hội số I
8.	T9/2012	Khám sức khỏe		340.670.000	Cty TNHH Sumitomo

STT	Thời gian thực hiện hợp đồng	Loại sản phẩm dịch vụ cung cấp	Giá trị hợp đồng		Đối tác
			USD	VND	
					Heavy Industries VN
9.	T9/2012	Khám sức khỏe		164.680.000	Cty TNHH Enkei Việt Nam
10.	T9/2012	Khám sức khỏe		164.770.000	CTy TNHH Toyota Boshoku Hải Phòng
11.	T9/2012	Khám sức khỏe		527.760.000	Bệnh viện phổi TW
<b>III</b>	<b>Hợp đồng cung cấp vật tư tiêu hao</b>				
1.	T11/2011	Cung cấp phim		1.905.750.000	Bệnh viện đk tỉnh Tuyên Quang
2.	T3/2012	Cung cấp phim		625.600.000	Bệnh viện đk TP Biên Hòa
3.	T4/2012	Cung cấp phim		989.800.000	Bệnh viện đk tỉnh Điện Biên
4.	T1-10/2012	Cung cấp phim		2.465.960.952	Bệnh viện đk tỉnh Bắc Ninh
5.	T1-10/2012	Cung cấp phim		2.106.575.145	Bệnh viện đk tỉnh Bắc Giang
6.	T6/2012	Cung cấp phim		580.840.000	Bệnh viện đại học Y Hà Nội
7.	T7/2012	Cung cấp phim		1.776.240.000	Bệnh viện ĐK Tỉnh Quảng Nam
8.	T7/2012	Cung cấp phim		2.312.310.000	Bệnh viện Thống Nhất
9.	T9/2012	Cung cấp phim		1.716.990.000	Bệnh viện phổi TW
10.	T1-10/2012	Cung cấp phim		1.895.354.040	Bệnh viện đk tỉnh Phú Thọ
<b>I V</b>	<b>Hợp đồng liên kết hợp tác đầu tư</b>				
1.	Từ 2010-2020	Liên kết hệ thống máy chụp công hưởng từ (MRI)			Trung tâm trị liệu ung thư - Bệnh viện C Thái Nguyên Gammastar
2.	Tháng 8/2009 đến tháng 8/2019	Liên kết máy chụp cộng hưởng từ hạt nhân Model AIRIS MATE 0.2T			Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Vĩnh Phúc
3.	Từ 2010-2015	Liên kết hệ thống X quang số hóa CR			Bệnh viện ĐK Tam Dương - Vĩnh Phúc
4.	Tháng 9/2010-9/2015	Liên kết hệ thống X quang số hóa CR			Bệnh viện ĐH Y Hải Phòng
5.	Từ năm 2010-2017	Liên kết máy chụp cắt lớp vi tính CT – Scanner			Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp - Hải Phòng



STT	Thời gian thực hiện hợp đồng	Loại sản phẩm dịch vụ cung cấp	Giá trị hợp đồng		Đối tác
			USD	VND	
6.	T12/2010-T12/2015	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính CT Eclos			Bệnh viện E
7.	T11/2010-T11/2015	Hệ thống X quang số hóa CR POC			Bệnh viện ĐK Vĩnh Tường – Vĩnh Phúc
8.	T11/2010-T11/2020	Hệ thống cộng hưởng từ APERTO			Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Ưông Bí
<b>V</b>	<b>Hợp đồng bảo trì, thay thế linh kiện</b>				
1.	T2/2012	Sửa chữa bảo trì máy CT		250.000.000	Bệnh viện lao phổi Quảng Ninh
2.	T4/2012	Sửa chữa, thay thế linh kiện		187.524.700	Bệnh viện đk Kinh Môn
3.	T5/2012	Sửa chữa bảo trì TBYT		198.000.000	Bệnh viện đk Kiên Giang
4.	T5/2012	Sửa chữa, thay thế linh kiện		414.013.600	Bệnh viện Chợ Rẫy
5.	T6/2012	Bảo trì TBYT		115.751.364	Bệnh viện đk huyện Cái Bè
6.	T6/2012	Sửa chữa, thay thế linh kiện		208.000.000	Cty CP vật tư y tế Thanh Hóa
7.	T8/2012	Sửa chữa thay thế linh kiện		554.307.200	Cty TNHH Thanh Lương

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm gần nhất

### 6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2009, 2010, 2011 và 3 Quý năm 2012 (Đơn vị tính: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	% Tăng giảm so với năm 2009	Năm 2011	% Tăng giảm so với năm 2010	3 Quý /2012
1	Tổng tài sản	403.300	465.858	15,5%	758.922	62,9%	1.202.425
2	Doanh thu thuần	183.265	421.755	130,1%	605.381	43,5%	230.570
3	Lợi nhuận từ HĐKD	37.775	101.118	167,7%	173.840	71,9%	81.521
4	Lợi nhuận khác	2.597	1.076	(59,6%)	5.926	450,9%	(152)
5	Lợi nhuận trước thuế	40.372	102.194	153,1%	179.767	75,9%	81.369
6	Lợi nhuận sau thuế	33.306	76.599	130%	134.806	76%	60.987
7	Vốn điều lệ thực góp	6.000	224.000		224.000	-	354.200
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-	-	-	30%		

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010, 2011 và BCTC 3 Quý/2012 của JV

## 6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua

### Thuận lợi

Thu nhập ngày càng tăng của người dân giúp cho nhu cầu chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh tăng lên trong những năm qua đã có tác động khá tích cực đến hoạt động kinh doanh của các Công ty ngành dược và thiết bị y tế nói chung và Công ty nói riêng.

Việc thiết lập được quan hệ truyền thống với mạng lưới các bệnh viện trong cả nước để liên kết đầu tư trang thiết bị đã xây dựng được trong nhiều năm đã giúp cho Công ty có một chỗ đứng vững chắc trên thị trường Thiết bị y tế trong cả nước.

Là đại lý độc quyền về Thiết bị y tế của Tập đoàn **Hitachi- Nhật Bản, Carestream Health KODAK** tại Việt Nam và là nhà phân phối chính thức của nhiều hãng thiết bị y tế hàng đầu khác, Công ty luôn có thuận lợi rất lớn về nguồn hàng ổn định, giá cạnh tranh và nhiều hỗ trợ ưu đãi của các nhà sản xuất.

Đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên và được đào tạo bài bản từ chính các Hãng cung cấp giúp cho các sản phẩm của Công ty luôn được khách hàng đánh giá cao không chỉ về chất lượng mà còn cả dịch vụ sau bán hàng trọn gói và chuyên nghiệp.

### Khó khăn

Kinh tế Việt Nam nói riêng và kinh tế thế giới nói chung trong thời gian qua gặp nhiều khó khăn, thậm chí có những thời điểm được đánh giá là suy thoái kinh tế trầm trọng, đã làm hạn chế sự phát triển và chiến lược của Công ty.

Suy thoái kinh tế cũng làm cho lạm phát tăng, tỷ giá biến động và tăng cao, lãi suất leo cao gây cho Công ty nhiều khó khăn trong hoạt động thanh toán bằng ngoại tệ cho Nhà cung cấp. Tỷ giá tiền đồng biến động làm phát sinh chi phí về tỷ giá lớn ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Sản phẩm của Công ty cung cấp chịu sự cạnh tranh trực tiếp và ngày càng lớn từ các hãng Thiết bị y tế hàng đầu khác trên thế giới như Siemen, Smith, Shimadzu, Philip, Gold Lite....

## 7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

### 7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Hiện nay, các thiết bị chẩn đoán hình ảnh của Công ty đã được đưa vào sử dụng tại khoảng hơn 100 bệnh viện hàng đầu trong khắp cả nước, ví dụ Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Việt Đức, bệnh viện Tim TW, bệnh viện mắt TW .... Công ty hiện đang giữ thị phần đáng kể trong việc cung cấp các thiết bị chẩn đoán hình ảnh phục vụ công tác chẩn đoán, khám chữa bệnh trong cả nước với các sản phẩm chính là máy cộng hưởng từ, máy chụp cắt lớp, máy X-quang số, máy siêu âm, hệ thống thu nhận và xử lý hình ảnh x-quang kỹ thuật số, hệ thống đọc và xử lý hình ảnh X-quang kỹ thuật số.

Với lợi thế là khả năng cung cấp toàn bộ hệ thống chẩn đoán hình ảnh y tế hoàn thiện, của cùng một nhà sản xuất, các trang thiết bị do Công ty phân phối và đầu tư liên doanh liên kết đã hiện diện hầu khắp trên cả nước, với hơn 100 bệnh viện từ tuyến Trung ương xuống tuyến huyện có sử dụng các thiết bị do Công ty cung cấp.

## 7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo Bộ y tế, tính đến cuối năm 2011, cả nước có 1.162 bệnh viện với khoảng 185.342 giường bệnh. Hệ thống bệnh viện nhìn chung quá tải với tỷ lệ 15 giường bệnh /10 nghìn dân. Hệ thống trang thiết bị y tế của Việt Nam hiện nay còn thiếu, chưa đồng bộ và lạc hậu so với các nước trong khu vực. Hầu hết trang thiết bị y tế đang sử dụng tại các cơ sở y tế đã bị lạc hậu, cần thay thế. Nhiều bệnh viện hiện thiếu các thiết bị chuyên dụng, gây rất nhiều khó khăn cho cả bệnh nhân và bác sỹ.

Theo cơ quan đại diện thương mại Pháp tại Việt Nam (Ubifrance Vietnam) cho biết, năm 2011, doanh thu của thị trường trang, thiết bị y tế Việt Nam được ước tính đạt 600 triệu USD, tăng 16% so với năm 2010.

Hiện nay, 90% trang thiết bị y tế sử dụng tại các trung tâm y tế và bệnh viện của Việt Nam đều phải nhập khẩu và 30-40% là từ các hãng của Nhật, Đức và Mỹ, tập trung vào các thiết bị như CT-scanner, máy X-quang cao tần - tầng sáng truyền hình, máy siêu âm, máy nội soi,... Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội vẫn là nơi đầu tư trang thiết bị y tế nhiều nhất.

Về nhu cầu đầu tư trang thiết bị y tế, Việt Nam là nước có số dân lớn (trên 87 triệu dân), có tốc độ phát triển kinh tế tương đối ổn định 6-7%/năm nên được coi là khá hấp dẫn với thị trường thiết bị y tế. Chi y tế bình quân đầu người tại Việt Nam có xu hướng tăng qua các năm, tính theo giá hiện hành qua các năm từ 1998 - 2010 là từ 17 - 80 USD.

Theo báo cáo của Hội Khoa học Kinh tế Y tế Việt Nam cho thấy tổng chi y tế/GDP qua các năm có xu hướng tăng từ năm 2000 đến 2010, trong đó nguồn chi ngoài ngân sách nhà nước có tỷ trọng cao nhất và nguồn chi từ ngân sách nhà nước có tốc độ tăng rõ rệt nhất. Dự báo thị trường trang thiết bị y tế Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng từ 10-15% mỗi năm và đạt quy mô trên 1 tỷ đô la Mỹ vào năm 2015.

## 7.3. Định hướng chiến lược phát triển của Công ty

Xét trên năng lực sản xuất trong nước, và các những cam kết của Chính phủ trong việc đầu tư phát triển thiết bị y tế Việt Nam nêu trong chính sách quốc gia về trang thiết bị y tế năm 2002-2010, thị trường thiết bị y tế của Việt Nam trong tương lai hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển. Nắm bắt được vấn đề này, Công ty đã có những chiến lược phát triển cụ thể, vững chắc phù hợp với định hướng của Nhà nước trong giai đoạn tiếp theo.

Bên cạnh đó, xu hướng phát triển của ngành thiết bị y tế trên thế giới cũng được Công ty hết sức quan tâm, và theo dõi sát sao. Các thiết bị y tế trên thế giới sẽ được nghiên cứu theo hướng ngày tinh vi, hiện đại, đầu tư nghiên cứu lớn nhằm phục vụ công tác chẩn đoán sớm và phòng ngừa các căn bệnh nan y. Trình độ nghiên cứu thiết bị y tế của Việt Nam chưa thể theo kịp với trình độ của thế giới, và nhu cầu xã hội về trang thiết bị y tế kỹ thuật cao rất lớn nên việc chuyển giao công nghệ từ các nước phát triển sẽ là xu hướng tất yếu tại Việt Nam.

### Kinh doanh, đầu tư

- Tiếp tục phát triển các hệ thống bệnh viện liên kết, mở rộng hoạt động đầu tư vào các bệnh viện trung tâm khám chữa bệnh kỹ thuật cao tại các tỉnh thành, tập trung phát triển các bệnh viện tuyến huyện nơi có nhu cầu khám chữa bệnh lớn nhưng các thiết bị y tế còn thiếu.
- Thường xuyên cập nhật tình hình nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới trên thị trường quốc tế, từ đó phát triển, mở rộng danh mục sản phẩm kinh doanh của Công ty;

Xúc tiến các hoạt động làm đại lý, nhà phân phối với các nhà sản xuất các loại thiết bị hàng đầu trên thế giới trong các mảng thiết bị y tế khác.

- Đẩy mạnh các chương trình tiếp thị, quảng bá thương hiệu, tạo dựng hình ảnh thương hiệu tốt trong lòng người tiêu dùng.

### Tài chính

- Hướng tới chính sách chi trả cổ tức ổn định, tạo lòng tin và nâng cao lợi ích cho cổ đông và nhà đầu tư.
- Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính.
- Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.
- Tích cực tìm nguồn vốn có chi phí thấp để đầu tư mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cao.

### Nhân lực

- Xây dựng chế độ đãi ngộ hấp dẫn nhằm thu hút thêm nhiều nhân lực có lao động vào Công ty, đặc biệt là đối với các kỹ sư có trình độ, những người có kinh nghiệm trong ngành thiết bị y tế.
- Cải tiến chính sách lương thưởng theo hướng tạo động lực hơn nữa thúc đẩy sáng tạo và đóng góp tích cực của người lao động.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động của toàn Công ty tại thời điểm 30/09/2012 là 224 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>I. Phân theo trình độ</b>	<b>224</b>	<b>100%</b>
1. Trình độ đại học trở lên	75	33%
2. Trình độ cao đẳng, trung cấp	80	36%
3. Công nhân kỹ thuật	37	17%
4. Lao động khác	32	14%
<b>II. Phân theo tính chất lao động</b>	<b>224</b>	<b>100%</b>
1. Lao động trực tiếp	97	43%
2. Lao động gián tiếp	127	57%
<b>III. Phân theo giới tính</b>	<b>224</b>	<b>100%</b>
1. Lao động nữ	49	22%
2. Lao động nam	175	78%

Nguồn: JV

## 8.2. Chính sách đối với người lao động

### 8.2.1. Chế độ làm việc

#### Thời gian làm việc:

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần. Thực hiện nghỉ vào ngày thứ bảy và chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động.

#### Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết:

Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian không làm việc đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên tiếp tục được cộng thêm 01 ngày phép trong năm.

Nhân viên được nghỉ lễ, tết với số ngày theo quy định của bộ Luật lao động.

#### Nghỉ ốm, thai sản:

Nhân viên Công ty được nghỉ ốm và hưởng lương theo chế độ hiện hành. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ đúng quy định theo chế độ bảo hiểm còn được hưởng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Môi trường làm việc: Người lao động trong Công ty tùy theo tính chất công việc được trang bị đầy đủ các thiết bị, vật dụng cần thiết để phục vụ cho công việc. Cán bộ công tác tại các bệnh viện đều được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, đúng chủng loại theo quy định.

### 8.2.2. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

**Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, luôn quan tâm, thu hút các ứng viên có năng lực, trình độ, đặc biệt là những người có kinh nghiệm trong lĩnh vực Thiết bị y tế.

**Đào tạo:** Công ty luôn cung cấp cho nhân viên những cơ hội đào tạo (trong nước và nước ngoài: tại Mỹ, Nhật Bản, Singapore, Thái Lan, Ấn Độ, Pháp, Trung Quốc, Hàn Quốc), hỗ trợ nhân viên xây dựng kế hoạch phát triển cá nhân để giúp nhân viên vừa phát triển nghề nghiệp, vừa đạt được những mục tiêu cá nhân .

Đối với Nhân viên mới tốt nghiệp, Công ty sẽ giúp nhân viên hội nhập với công việc nhanh nhất bằng các khóa đào tạo nhằm bổ sung các kiến thức thực tiễn, hỗ trợ trong việc tiếp xúc với khách hàng, các bệnh viện để tạo các mối quan hệ cho nhân viên

Đối với nhân viên đã có kinh nghiệm, Công ty sẽ có các khóa đào tạo nâng cao, giúp nhân viên có thể tiếp tục phát triển về nghiệp vụ và kỹ năng.

### 8.2.3. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

#### Chính sách lương, thưởng:

Công ty thực thi chính sách tiền lương cạnh tranh, đãi ngộ tương xứng với sự đóng góp cụ thể của từng cá nhân vào kết quả hoạt động kinh doanh nhằm động viên toàn thể nhân viên các cấp đáp ứng được yêu cầu của công việc và đóng góp vào sự thành công của Công ty.

Về chính sách khen thưởng, Công ty thực thi chế độ khen thưởng công bằng, các khoản tiền thưởng được xem xét theo thành tích công việc của đơn vị và cá nhân có liên quan và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

### **Bảo hiểm và phúc lợi:**

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

Chế độ phúc lợi của Công ty vừa phù hợp với luật pháp hiện hành vừa có những nét riêng của Công ty như nghỉ mát, du lịch và các chế độ khác... cho nhân viên.

## **9. Chính sách cổ tức**

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo. Tình hình trả cổ tức trong các năm qua như sau:

Chỉ tiêu	2009	2010	2011
Tỷ lệ cổ tức	-	-	30%

*Nguồn: JV*

## **10. Tình hình hoạt động tài chính**

### **10.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam theo các quy định hiện hành về kế toán Việt Nam. Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 và các văn bản khác của Nhà nước về chế độ tài chính kế toán.

#### **10.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính căn cứ theo Quyết định số 203/2009/QĐ/BTC ngày 20/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 05 năm
- Máy móc, thiết bị: 06 năm
- Phương tiện vận tải: 06 - 10 năm
- Phương tiện, dụng cụ quản lý : 03 - 08 năm

#### **10.1.2. Mức lương bình quân**

Mức lương bình quân của người lao động hiện tại là 5.200.000 đồng/tháng, đây là mức lương khá so với các doanh nghiệp cùng ngành

#### **10.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc khế ước tiền vay. Công ty hiện không có khoản nợ quá hạn nào.

Các khoản phải nộp theo luật định: Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Tính tới thời điểm hiện nay, Công ty không có khoản nợ nào với các Thành viên HĐQT, Ban GD, Kế toán trưởng, cổ đông lớn và những người có liên quan.

#### 10.1.4. Trích lập các quỹ

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

- ✚ Hằng năm Công ty trích lập khoảng 5% lợi nhuận sau thuế vào quỹ đầu tư phát triển. Tỷ lệ trên tương đương với các công ty khác trong cùng ngành.
- ✚ Số dư các quỹ của năm 2009, 2010, 2011 và 3 Quý/2012 như sau (Đơn vị tính: Đồng):

Số dư quỹ	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011	30/09/2012
Quỹ đầu tư và phát triển			1.883.130.821	8.623.423.070
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.883.130.821</b>	<b>8.623.423.070</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2009, 2010, 2011 và BCTC 3 Quý/2012 của JV

#### 10.1.5. Tình hình dư nợ vay

Tại thời điểm 30/09/2012, tình hình nợ vay của Công ty như sau:

- ✚ Vay và nợ ngắn hạn (30/09/2012): 363,085 tỷ đồng

STT	Hợp đồng vay	Số dư nợ (30/09/2012) triệu đồng
<b>I.</b>	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>363.085</b>
1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	264.731
2	Ngân hàng TMPCP Quốc tế Việt Nam	30.867
3	Ngân hàng TMCP Quân Đội	67.487
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>363.085</b>

Nguồn: BCTC 3 Quý/2012 của JV


- ✚ Vay và nợ dài hạn (30/09/2012): 27,084 tỷ đồng

STT	Hợp đồng vay	Số dư nợ (30/09/2012) triệu đồng
	<b>Vay dài hạn</b>	<b>27.084</b>
1	Công ty cho thuê tài chính ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam	1.021
2	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	26.063
	<b>Tổng cộng</b>	<b>27.084</b>

Nguồn: BCTC 3 Quý/2012 của JV




**10.1.6. Tình hình công nợ hiện nay**

 Các khoản phải thu (Đơn vị tính: triệu đồng):

Chỉ tiêu	31/12/2009		31/12/2010		31/12/2011		30/09/2012	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải thu từ khách hàng	100.541		175.741		421.213		492.211	
Trả trước cho người bán	4.421		2.099		13.260		34.099	
Phải thu nội bộ	-		-		-		-	
Các khoản phải thu khác	224		30		71		-	
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-		-		-		-	
<b>Tổng cộng</b>	<b>105.186</b>		<b>177.870</b>		<b>434.543</b>		<b>526.310</b>	

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2009, 2010, 2011 và BCTC 3 Quý/2012 của JV*

Khoản phải thu từ khách hàng tăng hơn 74% trong năm 2010 so với năm 2009 và trong năm 2011 tăng 140% so với là do kể từ năm 2010, Công ty đẩy mạnh hoạt động bán hàng, tăng chiết khấu và thực hiện một số chính sách ưu đãi thanh toán cho khách hàng để tăng doanh thu, do đó khoản phải thu khách hàng tăng tương ứng....

 Các khoản phải trả (Đơn vị tính: triệu đồng):

Chỉ tiêu	31/12/2009		31/12/2010		31/12/2011		30/09/2012	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>349.424</b>		<b>158.119</b>		<b>351.299</b>		<b>581.552</b>	
Vay và nợ ngắn hạn	37.301		70.978		99.628		363.085	
Phải trả cho người bán	266.399		38.884		121.843		146.264	
Người mua trả tiền trước	38.463		14.409		2.604		1.186	
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.260		33.157		77.123		68.692	
Phải trả công nhân viên	-		691		1.178		1.493	
Phải trả, phải nộp khác	-		-		48.924		831	
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-		-		-		-	
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>7.459</b>		<b>18.370</b>		<b>31.849</b>		<b>27.084</b>	
Phải trả dài hạn khác	-		10.431		-		-	

Vay và nợ dài hạn	7.459	7.958	31.849	27.084
Doanh thu chưa thực hiện	-	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>356.883</b>	<b>176.490</b>	<b>383.149</b>	<b>608.635</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2009, 2010, 2011 và BCTC 3 Quý/2012 của JV

Chỉ tiêu phải trả người bán giảm mạnh trong năm 2010 (từ 266 tỷ năm 2009 xuống 38 tỷ năm 2010 và 121 tỷ trong năm 2011) là do trong năm 2010, công ty đã cơ cấu lại nguồn vốn thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 6 tỷ lên 242 tỷ và dùng nguồn tiền này để cơ cấu lại cán cân công nợ, duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.

#### 10.1.7. Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	30/09/2012
<b>I. Vốn điều lệ</b>	<b>242.000.000.000</b>	<b>242.000.000.000</b>	<b>354.199.990.000</b>
<b><u>Trong đó:</u></b>			
- Đầu tư Tài sản cố định	194.442.835.393	196.583.033.065	290.666.296.227
- Đầu tư Tài chính dài hạn	7.000.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000
- Đầu tư tài sản dài hạn khác	2.153.471.672	-	249.494.234
- Sử dụng làm vốn kinh doanh	38.403.692.935	38.416.966.935	56.284.199.539
<b>II. Vốn kinh doanh</b>	<b>262.261.235.191</b>	<b>555.339.164.211</b>	<b>904.509.305.215</b>
<b><u>1. Nguồn hình thành gồm:</u></b>			
- Nợ phải trả	176.489.739.767	383.148.549.799	608.635.268.934
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	47.367.802.489	131.890.516.656	159.096.867.672
- Vốn điều lệ được sử dụng	38.403.692.935	38.416.966.935	56.284.199.539
- Thặng dư vốn cổ phần	-	-	71.869.546.000
- Quỹ Đầu tư Phát triển	-	1.883.130.821	8.623.423.070
<b><u>2. Sử dụng vốn kinh doanh:</u></b>	<b>262.261.235.191</b>	<b>555.339.164.211</b>	<b>904.509.305.215</b>
- Tiền mặt	2.407.146.924	31.167.992.710	50.546.524.075
- Các khoản phải thu ngắn hạn	177.870.042.615	434.543.354.841	526.309.667.375

- Hàng tồn kho	79.246.237.104	77.110.792.345	309.190.091.118
- Tài sản ngắn hạn khác	2.737.808.548	12.517.024.315	18.463.022.647

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2010, 2011 và BCTC 3 Quý/2012 của JV

## 10.2. Các chỉ tiêu đánh giá thực trạng tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	3 Quý/2012
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,58	1,66	1,58	1,56
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,43	1,16	1,36	1,02
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,9	0,4	0,5	0,5
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	7,7	0,6	1,0	1,0
- Hệ số Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	0,1	0,6	0,5	0,5
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,6	4,4	4,7	-
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,5	0,9	0,8	0,2
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,2	0,2	0,2	0,3
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,7	0,3	0,4	0,1
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,1	0,2	0,2	0,1
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,2	0,2	0,4	0,4

### Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán:

Hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của Công ty trong năm 2009 đều thấp (dưới 1) lần lượt là 0,58 và 0,43 lần. Điều này thể hiện việc nguồn vốn kinh doanh của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào vốn vay, đặc biệt là các khoản trả chậm cho nhà cung cấp (vì Công ty là đại lý độc quyền nên được hưởng các chính sách thanh toán ưu đãi). Sang đến năm 2010, 2011 và 9 tháng năm 2012 cùng với việc cơ cấu lại nguồn vốn sau khi tăng vốn điều lệ từ 6 tỷ lên 242 tỷ và 354,2 tỷ đồng, hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của Công ty đã có sự cải thiện lên mức an toàn, lần lượt là 1,66 và 1,16 lần (trong năm 2010), 1,58 và 1,36 (trong năm 2011), 1,56 và 1,02 (trong 9 tháng năm 2012).

### Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thiết bị y tế có giá trị lớn nên trong năm 2009, với mức vốn điều lệ là 6 tỷ đồng, giá trị nợ vay chiếm tỷ trọng lớn, gần 90% trong tổng tài sản, và bằng 769% vốn chủ sở hữu. Trong năm 2010, 2011 và 9 tháng năm 2012, sau khi cơ cấu lại nguồn vốn bằng cách tăng vốn điều lệ lên 242 tỷ đồng và 354,2 tỷ đồng, cơ cấu

nợ/Tổng tài sản của Công ty đã điều chỉnh về mức an gần 40% và 50%. Tổng nợ trên/vốn chủ sở hữu cũng giảm còn 61% trong năm 2010, 100% trong năm 2011 và 9 tháng 2012. Chiếm phần lớn giá trị nợ là các khoản trả chậm nhà cung cấp theo chính sách ưu đãi dành cho đại lý độc quyền và nợ vay ngắn hạn.

### **Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động:**

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty có mức tăng ấn tượng từ năm 2010 so với năm 2009 thể hiện qua:

- Mặc dù giá trị hàng tồn kho tăng từ 50 tỷ năm 2009 lên 79 tỷ năm 2010 và 77 tỷ năm 2011 nhưng hệ số vòng quay hàng tồn kho tăng từ 2,67 lần năm 2009 lên 4,4 lần năm 2010 và 4,7 lần năm 2011, cho thấy việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty rất ổn định nhờ mạng lưới phân phối rộng khắp đặt tại các bệnh viện trên cả nước.
- Doanh thu thuần /Tổng tài sản bình quân tăng từ 0,5 lần năm 2009 lên 0,9 lần năm 2010 và 0,8 lần năm 2011. Hiệu quả hoạt động của Công ty tăng cao trong năm 2010 và 2011 có sự đóng góp lớn của việc doanh thu thuần (năm 2010 tăng khoảng 131% so với năm 2009, năm 2011 tăng 43,5% so với năm 2010) tăng nhanh hơn so với mức tăng của Tổng tài sản (2010 tăng khoảng 16% so với năm 2009, năm 2011 tăng 63% so với 2010).

### **Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời:**

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty có sự tăng trưởng tương đối ổn định trong khi hệ số LNST/Doanh thu thuần đạt 20% qua các năm từ 2009 - 2011, các hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (tăng từ 10% năm 2009 lên 20% năm 2010 và 2011) và Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần (tăng từ 20% năm 2009 lên 40% năm 2011) có sự tăng trưởng tốt. Ngoài hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân có sự sụt giảm mạnh do Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ, thì các chỉ tiêu khác đều cho thấy khả năng sinh lời rất tốt của Công ty trong mấy năm gần đây.

## **11. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng**

### **11.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**

#### **■ Ông Lê Văn Hương**

- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT, giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật
- Số CMTND: 011924999 do CA Hà Nội cấp ngày 29/10/2007
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/09/1976
- Nơi sinh: Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đông Triều-Quảng Ninh
- Địa chỉ thường trú: 23 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 36830516
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư .Đại học Kỹ Thuật Kyoto (Kyoto Institute of Technology)
- Quá trình công tác:
  - o T4/1996- T4/2001: Du học theo diện học bổng chính phủ Nhật Bản(Monbusho).
  - o T9/2001- T9/2010: Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật (đã đổi tên thành Công ty CP TBYT Việt Nhật)
  - o T10/2010- nay: Giám đốc kiêm chủ tịch HĐQT Công ty CP Thiết bị y tế Việt Nhật
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Kyoto Medical Science (tên trước đây là Công ty cổ phần Đầu tư Y tế Việt Nhật)
- Số cổ phần nắm giữ: 12.441.000 cổ phiếu chiếm 35,12% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

Stt	Họ & tên NCLQ	Quan hệ nhân thân	Họ & tên NSCC	SLCP NCLQ sở hữu
1.	Lê Mỹ Hạnh	Chị ruột	Lê Văn Hương	14.963
2.	Lê Thu Huyền	Em ruột	Lê Văn Hương	768.800
3.	Nguyễn Phương Hạnh	Vợ	Lê Văn Hương	1.331.000
4.	Lê Thị Quyên	Em ruột	Lê Văn Hương	19.800

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

#### ■ Ông Hosono Kyohei – Thành viên HĐQT

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật
- Số hộ chiếu: TH4989419
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/04/1973
- Nơi sinh: Nhật Bản
- Quốc tịch: Nhật Bản
- Quê quán: Nhật Bản
- Địa chỉ thường trú: AE2001, The Manor, 91 Nguyễn Hữu Cảnh, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-08) 3827 8450
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

- Quá trình công tác:
  - o 1996 – 2005 : JBIC (Ngân hàng hợp tác quốc tế Nhật Bản);
  - o 2005 – 2010 : Dream Incubator Inc. Nhật Bản
  - o 2010 – nay : Giám đốc – Công ty cổ phần Dream Incubator Việt Nam
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thực phẩm dinh dưỡng Nutifood;
- Số cổ phần đại diện nắm giữ cho DIAIF: 11.000.000 cổ phiếu chiếm 31,06% VĐL
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

#### ■ Ông Hori Shinichiro – Thành viên HĐQT

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật
- Số hộ chiếu: TG 3774561
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/07/1977
- Nơi sinh: Nhật Bản
- Quốc tịch: Nhật Bản
- Quê quán: Nhật Bản
- Địa chỉ thường trú: AE1902, The Manor, 91 Nguyễn Hữu Cảnh, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84 – 08) 3827 8450
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
  - o Future Architect Inc : tư vấn viên công nghệ thông tin
  - o Dream Incubator Inc : tư vấn chiến lược, hỗ trợ khách hàng Nhật Bản trong nhiều ngành kinh doanh
  - o 2007 – nay : Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Dream Incubator Việt Nam
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thực phẩm dinh dưỡng Nutifood;
- Số cổ phần đại diện nắm giữ cho DIAIF: 11.000.000 cổ phiếu chiếm 31,06% VĐL
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Lợi ích liên quan với Công ty: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

#### ■ Bà Nguyễn Phương Hạnh

- Chức vụ hiện tại: Phó GD kiêm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật
- Số CMTND: 011932028 do CA Hà Nội cấp ngày 23/08/2006
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 13/06/1978
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: 23 Hàn Thuyên, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 36830516
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Ngoại thương
- Quá trình công tác:
  - o 1997- T9/2000: Sinh viên trường Đại học Ngoại thương
  - o T10/2000- T10/2002: Sinh viên chuyển tiếp trường Đại học Kyoto-Nhật Bản
  - o T10/2002- T9/2010: Phó Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật (nay là Công ty CP TBYT Việt Nhật)
  - o T10/2010- nay: Phó Giám đốc kiêm thành viên HĐQT Công ty CP Thiết bị y tế Việt Nhật
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty cổ phần Kyoto Medical Science (tên trước đây là Công ty cổ phần Đầu tư Y tế Việt Nhật)
- Số cổ phần nắm giữ: 1.331.000 cổ phiếu chiếm 3,76% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

Stt	Họ & tên NCLQ	Quan hệ nhân thân	Họ & tên NSCC	SLCP NCLQ sở hữu
1	Nguyễn Hữu Điển	Bố	Nguyễn Phương Hạnh	550
2	Đặng Thập Nương	Mẹ	Nguyễn Phương Hạnh	275



Stt	Họ & tên NCLQ	Quan hệ nhân thân	Họ & tên NSCC	SLCP NCLQ số hữu
3	Nguyễn Hữu Hiếu	Em ruột	Nguyễn Phương Hạnh	550
4	Lê Văn Hương	Chồng	Nguyễn Phương Hạnh	12.441.000

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

#### ■ Ông Phạm Văn Thanh

- Chức vụ hiện tại: Phó Giám Đốc kiêm TV HĐQT Công ty cổ phần thiết bị y tế Việt nhật
- Số CMTND: 013311569 do CA Hà nội cấp ngày 27/05/2010
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/04/1979
- Nơi sinh: Tam Dương, Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đồ Sơn, Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: Phòng 812 OCT1 X1 Đại kim, Hoàng mai, Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 36830516
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử
- Quá trình công tác:
  - o 1997 - 2002: Sinh viên Trường Đại học Bách khoa Hà nội
  - o 2002 - 2003: Kỹ sư Service Công ty TNHH Thiết bị Y Tế Việt nhật
  - o 2003 - 2006: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty TNHH Thiết bị Y Tế Việt nhật
  - o 2006 – T09/2010: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Y Tế Việt nhật
  - o T10/2010- nay: Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị Y Tế Việt nhật
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 129.800 cổ phiếu chiếm 0,37% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Lợi ích liên quan với Công ty: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

#### ■ Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật
- Số CMTND: 011932483 do CA Hà Nội cấp ngày 03/11/2010
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 20/03/1981
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 23, phố Hàn Thuyên, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 36830516
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quan hệ Quốc tế
- Quá trình công tác:
  - 2003 - 2004: Nhân viên Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật
  - 2004 – 2006: Trưởng phòng kinh doanh Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật
  - 2006 – T9/2010: Phó giám đốc Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật (nay đổi thành Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật)
  - T10/2010- nay: Phó giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Thiết bị y tế Việt Nhật
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 57.200 cổ phiếu chiếm 0,16% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

Stt	Họ & tên NCLQ	Quan hệ nhân thân	Họ & tên NSCC	SLCP NCLQ sở hữu
1	Đặng Thị Nương	Mẹ	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	275

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không

- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

#### ■ Bà Hồ Bích Ngọc

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật
- Số CMTND: 013148056 do CA Hà Nội cấp ngày 10/01/2009
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 22/11/1979
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Mê Linh- Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: TT LD vật lý, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 36830516
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Tài chính- Kế toán
- Quá trình công tác:
  - 1997- T6/2001: Sinh viên trường Đại học Tài chính Kế toán
  - T8/2001- T4/2002: Kế toán tổng hợp Công ty CP Thiết bị giáo dục
  - T05/2002- T9/2010: Kế toán trưởng Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật
  - T10/2010- nay: Kế toán trưởng kiêm Thành viên HĐQT Công ty CP Thiết bị y tế Việt Nhật
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 112.200 cổ phiếu chiếm 0,32% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

Stt	Họ & tên NCLQ	Quan hệ nhân thân	Họ & tên NSCC	SLCP NCLQ sở hữu
1	Vũ Mạnh Trường	Chồng	Hồ Bích Ngọc	330

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

### 11.3. Danh sách Ban Giám đốc

### 11.3.1. Ông Lê Văn Hương

- ✚ Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
- ✚ Lý lịch chi tiết được nêu ở mục Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT.

### 11.3.2. Bà Nguyễn Phương Hạnh

- ✚ Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT
- ✚ Lý lịch chi tiết được nêu ở mục Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT.

### 11.3.3. Ông Phạm Văn Thanh

- ✚ Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
- ✚ Lý lịch chi tiết được nêu ở mục Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT.

### 11.3.4. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh

- ✚ Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
- ✚ Lý lịch chi tiết được nêu ở mục Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT.

### 11.3.5. Bà Hồ Bích Ngọc

- ✚ Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
- ✚ Lý lịch chi tiết được nêu ở mục Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT.

## 11.4. Ban Kiểm soát

### ■ Bà Vũ Thị Thúy Hằng

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần thiết bị y tế Việt nhật
- Số hộ chiếu: B5506345
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 02/09/1983
- Nơi sinh: Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: P203 N6D Trung Hòa, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-8) 38278450
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Quá trình công tác:
  - 2005 - 2010: Chuyên viên thẩm định dự án, phòng Quản lý rủi ro, Sở giao dịch III, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
  - 2010 - 2011: Trưởng nhóm tư vấn, phòng tư vấn tài chính, công ty Kiểm toán và Tư vấn Nexia;
  - 2011 - nay: Quản lý tư vấn đầu tư – Công ty cổ phần Dream Incubator Việt Nam
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần đại diện nắm giữ cho DIAIF: 11.000.000 cổ phiếu chiếm 31,06% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

#### ■ Ông Nguyễn Hữu Thắng

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần thiết bị y tế Việt nhật
- Số CMTND: 031 132 763 do Công An Hải Phòng cấp ngày 15/11/2012
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/09/1983
- Nơi sinh: Vinh Quang, Tiên Lãng, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vinh Quang, Tiên Lãng, Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: Cum 4, Nam Sơn, Kiến An, Hải Phòng
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-8) 3683 0516
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:
  - o 2006 - 2009: Nhân viên Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật;
  - o 2009 - nay: Nhân viên Công ty cổ phần Kyoto Medical Science;
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 330 cổ phiếu chiếm 0,0009% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không



#### ■ Ông Nguyễn Văn Dương

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần thiết bị y tế Việt nhật
- Số CMTND: 100650810 do Công An Tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 27/04/2005
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/02/1976
- Nơi sinh: Quảng Ninh


- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ninh
- Địa chỉ thường trú: Thôn Mễ Sơn, Xuân Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-8) 3683 0516
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác:
  - o 2000 - 2003: Phòng kỹ thuật công ty cơ khí xây dựng công trình giao thông 121;
  - o 2003 - 2007: Công ty xây dựng công trình giao thông Hà Nội;
  - o 2007 – 2011: Công ty cổ phần Kyoto Medical Science
  - o 2012 - nay: Công ty cổ phần Đầu tư A1
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 550 cổ phiếu chiếm 0,0016% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

### 11.5. Kế toán trưởng

**Bà Hồ Bích Ngọc**


-  Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
-  Lý lịch chi tiết được nêu ở mục Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT

### 12. Tài sản

-  Giá trị tài sản cố định hữu hình và vô hình theo báo cáo tài chính tại thời điểm 30/09/2012 (Đơn vị tính: triệu đồng):

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	506.080	290.656	57,43%
II	Tài sản cố định vô hình	27	10	37,03%
III	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			
	<b>Cộng</b>	<b>506.107</b>	<b>290.666</b>	<b>57,43%</b>

Nguồn: BCTC 3 Quý/2012 của JV

-  Tài sản cố định của Công ty như sau (Đơn vị tính: triệu đồng):

STT	Tên tài sản cố định	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011	30/09/2012
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	128	864	697	832

2	Máy móc, thiết bị	177.945	174.164	183.903	281.985
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6.439	9.140	7.402	7.309
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	49	81	128	530
<b>Cộng</b>		<b>184.561</b>	<b>184.249</b>	<b>192.131</b>	<b>290.656</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2009, 2010, 2011 và BCTC 3 Quý/2012 của JV

Tính đến ngày 20/09/2012, giá trị còn lại của tài sản cố định của Công ty là 290,656 tỷ đồng, trong đó giá trị tài sản đem thế chấp và cầm cố cho các khoản vay là 98,114 tỷ đồng.

 Danh sách tài sản cố định lớn Công ty tính đến thời điểm 30/09/2012

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại
		Triệu đồng	Triệu đồng
1	Hệ thống CR Profect-CS- Viện K	9.808	1.160
2	Hệ thống CHT Aperto liên kết BV 103	13.489	9.718
3	Hệ thống Cộng hưởng từ Bệnh viện Thụy Điển – Uông Bí	16.316	15.478
4	Nhập máy CT Scanner BV Hà Giang	6.251	3.386
5	Hệ thống Cộng hưởng từ BV ĐK Tỉnh Tuyên Quang	9.185	8.699
6	Hệ thống CT- Scanner Bệnh viện ĐK Tỉnh Phú Thọ	10.412	8.850
7	Hệ thống Cộng hưởng từ BV ĐK Tỉnh Quảng Trị	5.448	5.128
8	Hệ thống Siêu âm Bệnh viện Bạch Mai	3.839	3.364
9	Hệ thống siêu âm BV ĐK Tỉnh Phú Thọ	6.073	5.162
10	Hệ thống DR Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	9.482	8.502
11	Hệ thống CT Bệnh Viện E	4.473	3.406
12	Hệ thng CT BV ĐK khu vực Phúc Yên	2.491	1.107
13	Hệ thống CT Bệnh viện Mắt TP.HCM	2.684	2.572
14	Hệ thống CR BV ĐK khu vực Cam Ranh	1.285	875
15	Hệ thống CR Bệnh viện Thống Nhất	2.024	422

 Tài sản đất đai: Không có

### 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty

#### 13.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với mục tiêu gia tăng sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, Ban Giám đốc đã căn cứ tình hình thực tế của năm vừa qua và nghiên cứu, khảo sát tình hình thị trường trong thời gian tới để đưa ra kế hoạch cụ thể như sau:



Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013	
	Triệu đồng	% tăng giảm so với 2011	Triệu đồng	% tăng giảm so với 2012
Doanh thu thuần	900.000	48,67%	950.000	5,56%
Lợi nhuận trước thuế	250.000	39,07%	267.000	6,80%
Lợi nhuận sau thuế	187.500	39,09%	200.250	6,80%
Vốn chủ sở hữu	635.000	68,98%	668.500	5,28%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	20,08%	-6,44%	21,1%	1,18%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	29,5%	-17,69%	30%	1,45%
Vốn điều lệ thực góp	354.200	46,36%	494.076	39,49%
Cổ tức (*)	15%		15%	

Nguồn: JV

### 13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

- ✚ Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hết Quý III năm 2012, doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty lần lượt là 230,6 tỷ đồng và 61 tỷ đồng (hoàn thành 30% kế hoạch cả năm 2012). Tuy nhiên do đặc thù và tính chất hoạt động kinh doanh, thông thường phần lớn doanh thu và lợi nhuận của Công ty sẽ được ghi nhận chủ yếu trong Quý IV.
- ✚ Mặt khác, Công ty vẫn đang triển khai các hợp đồng hiện có (bao gồm từ cả mảng bán hàng, đầu tư liên kết và dịch vụ khác) với doanh thu và lợi nhuận ổn định. Bên cạnh đó Công ty cũng đã ký kết được thêm nhiều hợp đồng từ đầu năm, hiện đã và đang triển khai, dự kiến cũng sẽ ghi nhận doanh thu và lợi nhuận vào Quý IV năm nay. Cùng với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình trả cổ tức ổn định trong những năm gần đây là những căn cứ để Công ty đặt ra kế hoạch và đạt được kế hoạch trong năm 2012.

### 13.3. Các biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2012

- ✚ Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nâng cao trình độ và năng lực quản lý, đặc biệt công tác nghiệp vụ tác nghiệp của các phòng ban, tính gắn bó, trách nhiệm trong mỗi cán bộ;
- ✚ Tiếp tục phát triển mở rộng thị trường (bao gồm xúc tiến mở rộng phát triển thị trường sang các quốc gia lân cận như Lào, Campuchia,...), đẩy mạnh hoạt động tiếp thị, nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới để đáp ứng tốt hơn các nhu cầu đa dạng của thị trường;
- ✚ Đẩy mạnh mảng phân phối thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, mảng hoạt động kinh doanh chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu và lợi nhuận của Công ty;
- ✚ Tiếp tục hợp tác với nhiều hãng sản xuất thiết bị y tế và vật tư tiêu hao để tạo ra sự đa dạng hóa về sản phẩm ngoài những sản phẩm hiện có của Công ty.

### 14. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

- ✚ Với vai trò của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động

kinh doanh của Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Chúng tôi nhận thấy kể từ năm 2010, doanh thu và lợi nhuận của Công ty tăng trưởng tốt và ổn định, các chỉ tiêu năm sau thường cao hơn năm trước. Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong năm 2012 là có tính khả thi và Công ty cũng đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông như kế hoạch hàng năm.

- ✚ Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

**15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có.

**16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty có thể gây ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán**

Không có

## V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CỔ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI

1. Tên tổ chức cổ phiếu được hoán đổi: Công ty cổ phần Kyoto Medical Science
2. Địa chỉ trụ sở chính: Biệt thự số 36, BT5, Khu đô thị Pháp Vân – Tứ Hiệp, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
3. Vốn điều lệ: 55.000.000.000 VNĐ (vốn điều lệ thực góp 55.000.000.000 VNĐ)
4. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.500.000 cổ phiếu
5. Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh
  - 1) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101937134 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/05/2006, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 08/11/2012
  - 2) Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:
    - + Bán buôn thuốc;
    - + Xuất khẩu, nhập khẩu thuốc;
    - + Xây dựng công trình bệnh viện và các công trình y tế khác;
    - + Buôn bán vật tư: phim, ảnh X-quang;
    - + Cho thuê, khai thác thiết bị y tế;
    - + Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị y tế;
    - + Đại lý buôn bán thiết bị và dụng cụ y tế;
    - + Đại lý mua bán các thiết bị ngành y tế;
    - + Dịch vụ bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng các loại máy công nghiệp;
    - + Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại máy công nghiệp.
6. Tình hình hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2010 (tr đồng)	% Tăng giảm so với năm 2009	Năm 2011 (tr đồng)	% Tăng giảm so với năm 2010
Tổng tài sản	130.835	-32%	125.408	-4%
Doanh thu thuần	119.276	43%	95.255	-20%
Lợi nhuận từ HĐKD	16.435	257%	22.154	35%
Lợi nhuận khác	334	-	(8)	-
Lợi nhuận trước thuế	16.769	264%	22.147	32%
Lợi nhuận sau thuế	12.454	228%	18.268	47%
Vốn điều lệ thực góp	6.000	-	6.000	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-	-	-	-

7. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty

### Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với mục tiêu gia tăng sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, Ban Giám đốc đã căn cứ tình hình thực tế của năm vừa qua và nghiên cứu, khảo sát tình hình thị trường trong thời gian tới để đưa ra kế hoạch cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013	
	Tr đồng	% tăng giảm so với 2011	Tr đồng	% tăng giảm so với 2012
Doanh thu thuần	118.753	25%	154.378	30%
Lợi nhuận trước thuế	30.181	36%	28.745	-5%
Lợi nhuận sau thuế	22.636	24%	21.559	-5%
Vốn chủ sở hữu	65.136	70%	71.059	9%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	19%	-	14%	-26%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	35%	-27%	30%	-14%
Vốn điều lệ thực góp	55.000	817%	55.000	-
Cổ tức (*)	10%	-	10%	-

8. Các chỉ tiêu đánh giá thực trạng tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,62	0,85
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,31	0,47
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,85	0,70
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,56	2,28
- Hệ số Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	0,15	0,30
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,10	1,87
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,91	0,76
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		

- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,10	0,19
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,62	0,48
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,10	0,15
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,14	0,23

9. Quá trình tăng vốn điều lệ của KMS:

Công ty cổ phần Kyoto Medical Science đã thực hiện các đợt tăng vốn kể từ khi trở thành Công ty cổ phần năm 2006 cụ thể như sau:

**Năm 2012: Tăng vốn từ 6.000.000.000 đồng lên 55.000.000.000 đồng**

➤ **Đợt 1 - Tăng vốn từ 6.000.000.000 đồng lên 38.000.000.000 đồng**

- Căn cứ: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 012210/QĐ - ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 10 năm 2012
- Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: 3.200.000 cổ phần, tương đương 32.000.000.000 đồng mệnh giá
- Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2010 và 2011;
- Thời điểm hoàn tất đợt phát hành: ngày 24/10/2012

➤ **Đợt 2 - Tăng vốn từ 38.000.000.000 đồng lên 55.000.000.000 đồng**

- Căn cứ: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/0511//QĐ - ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 11 năm 2012
- Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: 1.700.000 cổ phần, tương đương 17.000.000.000 đồng mệnh giá
- Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 9 tháng năm 2012;
- Thời điểm hoàn tất đợt phát hành: ngày 08/11/2012

10. Mối quan hệ của KMS với tổ chức phát hành:

Công ty cổ phần Kyoto Medical Science và Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật là hai công ty hoạt động độc lập và không có mối quan hệ sở hữu nào với nhau (JVC không phải là cổ đông của KMS và ngược lại KMS cũng không phải là cổ đông của JVC).

Công ty cổ phần Kyoto Medical Science và Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật chỉ có một điểm chung duy nhất là có chung hai thành viên vừa là cổ đông của cả hai công ty vừa là thành viên trong Ban lãnh đạo của hai công ty là ông Lê Văn Hương và Bà Nguyễn Phương Hạnh.

- Ông Lê Văn Hương vừa là Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật đồng thời cũng là thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty cổ phần Kyoto Medical Science;
- Bà Nguyễn Phương Hạnh vừa là Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Kyoto Medical Science đồng thời cũng là thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật.

## VI. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH

### 1. Loại cổ phiếu

Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông

### 2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

### 3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành

✚ Số cổ phiếu hiện tại: 35.419.999 cổ phiếu

✚ Tổng số cổ phiếu phát hành: 13.987.600 cổ phiếu

✚ Đối tượng:

- Phát hành cho các cổ đông KMS 4.070.000 cổ phiếu.
- Chào bán 9.917.600 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để huy động vốn theo phương thức thực hiện quyền, tỷ lệ 100:28 (nghĩa là cổ đông sở hữu 100 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách được mua thêm 28 cổ phần mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).

*Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để chào bán cho cổ đông hiện hữu, cổ đông A sở hữu 117 cổ phần. Như vậy, cổ đông A sẽ được mua thêm:  $117 \times 28/100 = 32,76$  cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần thực tế mà cổ đông A sẽ được mua là 32 cổ phần.*

✚ Tổng số cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành: 49.407.599 (Bốn chín triệu bốn trăm linh bảy nghìn năm trăm chín mươi chín) cổ phiếu

### 4. Phương thức phát hành và tính giá

#### 4.1. Phát hành cổ phần cho các cổ đông của KMS

- Phương thức thực hiện: Phát hành cổ phần JVC đề hoán đổi lấy cổ phần KMS thuộc sở hữu của các cổ đông của KMS;
- Tỷ lệ hoán đổi: cổ phần KMS sang cổ phần JVC là 1:0,74;
- Số cổ phần các cổ đông KMS nhận được theo tỷ lệ hoán đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phần lẻ phát sinh trong quá trình hoán đổi cổ phần (nếu có) sẽ được hủy.

*Ví dụ: Cổ đông D sở hữu 109 cổ phần KMS, khi hoán đổi theo tỷ lệ 1:0,74 sẽ nhận được  $109 \times 0,74 = 80,66$  cổ phần JVC. Cổ đông D sẽ nhận được 80 cổ phần JVC.*

#### 4.2. Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu

✚ Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua và cổ đông sở hữu 100 quyền mua sẽ được mua 28 cổ phiếu phát hành thêm với giá 15.000 đồng/cổ phiếu. Cổ đông có thể chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền mua cổ phần phát hành thêm cho đối tượng khác trong thời gian quy định.

✚ Số cổ phần không bán hết do sau thời hạn đăng ký mua cổ phiếu dành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông hiện hữu không thực hiện đăng ký mua hoặc chưa chuyển nhượng quyền mua.

✚ Số cổ phần lẻ phát sinh trong quá trình phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và số cổ phần không bán hết cho cổ đông hiện hữu (nếu có) sẽ giao cho HĐQT CTCP

Thiết bị Y tế Việt Nhật quyết định phân phối tiếp đảm bảo giá phân phối không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.

**Phương pháp xác định giá:**

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Nguồn kinh phí và các quỹ khác}}{\text{Tổng số cổ phần đã phát hành – Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm 30/06/2012 (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần):

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{532.856.437.561}{35.419.999} = 15.044 \text{ đồng/cp}$$

**Giá phát hành của Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật**

✚ Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2012 của CTCP Thiết bị Y tế Việt Nhật

✚ Căn cứ theo Điều 87 Luật Doanh nghiệp 2005 nêu: “Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:

- Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
- Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;...”

✚ Để mang lại lợi ích cho các cổ đông CTCP Thiết bị Y tế Việt Nhật

Mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu của CTCP Thiết bị Y tế Việt Nhật áp dụng cho 9.917.600 cổ phần phát hành thêm huy động vốn được Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định là **15.000 đồng/cổ phần**.

**5. Thời gian phân phối dự kiến**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày có giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phần từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước:

Lịch trình phân phối cổ phần phát hành dự kiến được thực hiện theo trình tự như sau:

STT	Công việc	Thời gian	Thực hiện
1	Nhận Giấy phép pháp hành của UBCKNN	Ngày T	JVC, VCSC
2	Công bố thông tin theo qui định	T + 1	JVC, VCSC
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông để thực hiện hoán đổi cổ phần và cổ đông được thực hiện quyền mua cổ phần phát hành thêm.	T + 1	JVC, HSX, VSD
4	Ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện hoán đổi cổ phần và cổ đông được thực hiện quyền mua cổ phần phát hành thêm	T + 11	HSX, VSD
5	Gửi danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu cho thành viên lưu ký (TVLK)	T + 16	HSX
6	Chuyển nhượng quyền mua cổ phần (nếu có)	T + 17 - T + 32	JVC, HSX, VCSC



7	Cổ đông đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	T + 17 - T + 37	NHÀ ĐẦU TƯ
8	Gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền cho tổ chức phát hành	T + 41	VSD
10	Thực hiện hoán đổi cổ phần cho các cổ đông KMS, bán và phân bổ số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết (nếu có)	T + 42 - T + 44	JVC, VSD
9	Báo cáo kết quả phát hành và hoàn tất thủ tục đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung – lấy giấy phép niêm yết bổ sung	T + 45 - T + 60	JVC, VCSC
10	Cổ phiếu phát hành chính thức giao dịch	T + 65	JVC

(Ghi chú: T được tính theo ngày làm việc và lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được thông báo chính thức sau khi Công ty nhận được giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phần từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

## 6. Đăng ký mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu

### ❖ Thời hạn:

Thời hạn đăng ký quyền mua và nộp tiền: Kể từ ngày cổ đông hiện hữu nhận được thông báo quyền mua, cổ đông hiện hữu đăng ký và nộp tiền mua trong thời hạn 20 ngày làm việc.

### ❖ Số lượng:

Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 9.917.600 cổ phần

### ❖ Phương thức thanh toán:

- Đối với cổ đông hiện hữu đã lưu ký cổ phiếu (có tên trong danh sách tại ngày chốt quyền): thanh toán bằng chuyển khoản tại Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.
- Đối với cổ đông hiện hữu chưa lưu ký: thanh toán bằng chuyển khoản theo tài khoản số 0047041002421 tại Ngân hàng TMCP Bản Việt cho Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật.

### ❖ Chuyển giao cổ phiếu:

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, tổ chức phát hành phải có trách nhiệm chuyển giao cổ phiếu cho người mua.

## 7. Phương thức thực hiện quyền mua cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu

### Điều kiện thực hiện quyền:

- ✚ Người sở hữu quyền mua do là cổ đông của Công ty, có tên trong Danh sách sở hữu cuối cùng, cứ sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được tương ứng 01 quyền mua.
- ✚ Người sở hữu quyền mua do mua lại, được cho, thừa kế quyền mua của cổ đông có tên trong Danh sách sở hữu cuối cùng và đã thực hiện thủ tục chuyển nhượng sở hữu quyền mua theo quy định.

### **Thời gian thực hiện quyền:**

- ✚ Thời gian thực hiện quyền là 20 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức phát hành kết thúc phân bổ quyền và gửi thư thông báo đến các cổ đông.
- ✚ Thời gian chuyển nhượng quyền kể từ ngày tổ chức phát hành phân bổ quyền mua đến các cổ đông và kết thúc trước 05 ngày so với hạn cuối đăng ký thực hiện quyền.

### **Tỷ lệ thực hiện quyền:**

- ✚ Nhà đầu tư sở hữu 100 quyền được mua thêm 28 cổ phiếu phát hành thêm. Đối với số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để không vượt quá số lượng phát hành, số lượng cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

### **Các điều khoản có liên quan:**

- ✚ Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu phát hành theo quyền mua trong thời gian thực hiện quyền.
- ✚ Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất cứ một khoản phí nào.
- ✚ Người sở hữu quyền mua được bán, cho, tặng toàn bộ hoặc một phần số lượng quyền mua nắm giữ trong thời hạn có hiệu lực, nhưng phải thực hiện thủ tục chuyển nhượng cho người nhận chuyển nhượng theo quy định về chuyển nhượng quyền.
- ✚ Trong trường hợp bị mất hoặc thất lạc giấy Thông báo sở hữu quyền mua, người sở hữu quyền mua cũng có thể thực hiện quyền của mình tại Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật. Tuy nhiên người thực hiện quyền phải điền vào giấy báo mất trong đó có cam kết chịu mọi trách nhiệm có liên quan về việc thực hiện quyền của mình.
- ✚ Sau khi kết thúc đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu, số cổ phiếu lẻ và số cổ phần do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền sẽ ủy quyền cho HĐQT thực hiện phân phối tiếp theo nguyên tắc không thuận lợi hơn so với các cổ đông hiện hữu.

## **8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ với người nước ngoài**

- ✚ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.
- ✚ Chứng khoán của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, các giới hạn về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài sẽ phụ thuộc vào các quy định của pháp luật.
- ✚ Tại thời điểm hiện tại, theo Quyết định 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ nắm giữ tối đa của bên nước ngoài vào một Công ty niêm yết là 49%. Căn cứ vào danh sách cổ đông chốt ngày 01/10/2012, số lượng cổ phiếu do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 17.352.160 cổ phiếu (chiếm 48,9897% vốn điều lệ). Sau đợt

phát hành thêm vốn điều lệ sẽ tăng từ 354.199.990.000 đồng lên 494.075.990.000 đồng, tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá tỷ lệ cho phép.

#### 9. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- ✚ Cổ phần phát hành để hoán đổi cho các cổ đông của KMS sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm theo Nghị định số 58/2012/NĐ-CP, ngày 20/07/2012 của Thủ tướng Chính phủ.
- ✚ Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### 10. Các loại thuế có liên quan

- ✚ Theo luật định thuế Thu nhập doanh nghiệp là 25%.
- ✚ Thuế Giá trị gia tăng: tùy từng mặt hàng cụ thể chịu thuế suất thuế GTGT là 5% và 10%.
- ✚ Thuế xuất nhập khẩu và một số loại thuế khác tuân thủ luật thuế hiện hành.

#### 11. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Chủ tài khoản: Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật

Số tài khoản: 0047041002421

Mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Bản Việt – Chi nhánh Hà Nội

### VII. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH CỔ PHẦN

#### Căn cứ pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá 11 thông qua ngày 29/11/2005;
- Luật Chứng khoán số 70/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/06/2006; và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Nghị định 102/2010/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định 43/2010/NĐ-CP về đăng ký Doanh nghiệp;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP, ngày 20/07/2012 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Luật cạnh tranh năm 2004;
- Bộ luật Lao động số 35-L/CTN của Quốc hội ngày 5/7/1995;

- Nghị định số 44/2002/NĐ-CP ngày 9/5/2003 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về hợp đồng lao động;
- Nghị quyết số 10-2012/NQ-ĐHCVĐ ngày 21/11/2012 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật.

## **1. Mục đích phát hành cổ phần để hoán đổi:**

Công ty phát hành 4.070.000 cổ phần JVC để hoán đổi cổ phần KMS của các cổ đông KMS

### **1.1. Hình thức tái cấu trúc**

- Việc tái cấu trúc sẽ được thực hiện theo hình thức hoán đổi cổ phần: JVC sẽ phát hành thêm một lượng cổ phiếu để đổi lấy cổ phiếu của các cổ đông hiện hữu trong Công ty KMS theo các tỷ lệ xác định ở trên.
- Sau khi hoàn tất việc hoán đổi, cổ đông của KMS sẽ trở thành cổ đông của JVC.
- Công ty KMS sẽ chuyển đổi từ hình thức Công ty Cổ phần thành Công ty TNHH Một thành viên với chủ sở hữu duy nhất là JVC.

### **1.2. Lợi ích của việc hoán đổi cổ phiếu để thực hiện tái cấu trúc**

#### **Về hoạt động:**

- Việc JVC sở hữu hoàn toàn KMS giúp loại bỏ xung đột lợi ích giữa 2 Công ty có ngành nghề kinh doanh giống nhau được điều hành bởi cùng một ban lãnh đạo nhưng lại hoạt động độc lập như trước đây; Biến áp lực cạnh tranh chéo giữa các Công ty thành sức mạnh cạnh tranh tổng hợp với các đối thủ cạnh tranh bên ngoài.
- Nhờ tái cấu trúc, việc phối hợp giữa các mảng hoạt động được gắn kết và hiệu quả hơn; cụ thể JVC hoạt động mạnh trong lĩnh vực phân phối thiết bị và đang đầu tư mở rộng hoạt động sang lĩnh vực đầu tư liên kết, trong khi KMS hoạt động chủ yếu trong mảng đầu tư liên kết và cũng đang xúc tiến mở rộng sản phẩm trong mảng phân phối. Sự kết hợp của 2 Công ty sẽ tạo ra sự hỗ trợ lẫn nhau trong cả 2 lĩnh vực bán hàng và đầu tư liên kết.
- JVC còn có thể tận dụng những lợi thế độc của KMS về thị trường tại một số tỉnh thành cũng như lợi thế về một số mặt hàng và hãng thiết bị mà KMS đang được độc quyền phân phối sau khi hoán đổi để phát triển kinh doanh và mang lại hiệu quả hoạt động cao hơn, tạo tiền đề cho việc nâng cao thị phần của JVC.

#### **Về tài chính:**

- Việc kết hợp với KMS sẽ giúp JVC gia tăng được lợi thế nhờ quy mô, hạ giá thành sản phẩm, đồng thời tăng năng lực huy động vốn;
- Linh hoạt hơn trong việc luân chuyển nguồn vốn giữa các Công ty nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn, giảm chi phí lãi vay do có thể huy động vốn nhân rồi giữa các Công ty mà không phải vay bên ngoài trong bối cảnh lãi suất cao.
- Sử dụng nguồn lực hiệu quả hơn nhờ tận dụng được thế mạnh của các doanh nghiệp hoán đổi.

### 1.3. Cơ sở xác định tỷ lệ hoán đổi

- Để xác định tỷ lệ hoán đổi, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt đã thực hiện định giá để xác định giá trị cổ phần của các Công ty JVC và KMS.
- Các phương pháp định giá được áp dụng đối với 2 Công ty JVC và KMS là bình quân phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF), phương pháp so sánh hệ số P/B, P/E forward, P/S forward có chiết khấu thêm rủi ro về thanh khoản do cổ phiếu KMS chưa niêm yết.
- Kết quả định giá cổ phiếu các Công ty như sau:

Công ty	Phương pháp	Giá cổ phần (đồng)
<b>KMS</b>	<b>Bình quân theo 4 phương pháp</b>	<b>19.095</b>
	Phương pháp DCF	21.833
	Phương pháp P/B	14.730
	Phương pháp P/E forward	19.769
	Phương pháp P/S forward	20.048
<b>JVC</b>	<b>Bình quân theo 4 phương pháp</b>	<b>20.742</b>
	Phương pháp DCF	22.265
	Phương pháp P/B	15.044
	Phương pháp P/E forward	21.983
	Phương pháp P/S forward	23.675

- Cách tính tỷ lệ hoán đổi như sau:

$$\text{Tỷ lệ hoán đổi} = \frac{\text{Giá trị cổ phần KMS} \times (1 - \text{Tỷ lệ chiết khấu})}{\text{Giá trị cổ phần JVC}}$$

Do KMS chưa được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và JVC có lợi thế hơn về quy mô cũng như thương hiệu và uy tín trên thị trường, do đó chúng tôi thực hiện chiết khấu giá KMS với tỷ lệ là 20%.

- Kết quả tính tỷ lệ hoán đổi sau khi trừ Tỷ lệ chiết khấu như sau:

Giá trị Cổ phần JVC (đồng)	Giá trị Cổ phần KMS (đồng)	Tỷ lệ chiết khấu	Tỷ lệ hoán đổi
20.742	19.095	20%	0,74

## 2. Mục đích phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu

Bắt đầu từ năm 2007, Công ty cổ phần thiết bị y tế Việt Nhật đã triển khai đồng loạt đầu tư liên kết Hệ thống X-quang số hóa (CR) tại các bệnh viện Trung ương và các Bệnh viện đa

khoa tỉnh trên khắp cả nước. Trong hàng loạt các dự án đầu tư, liên kết có 2 dự án liên kết tại Bệnh viện Việt Đức và Bệnh viện K. Công ty đã đầu tư mỗi bệnh viện 02 Hệ thống X- quang số hóa (CR) để phục vụ công tác chẩn đoán, khám chữa bệnh ban đầu cho bệnh nhân tại 2 bệnh viện trên.

Sau gần 5 năm đầu tư, 2 dự án trên đã chứng minh tính hiệu quả không chỉ trong công tác khám chữa bệnh cho bệnh nhân, giảm tải tình trạng quá tải cho bệnh viện mà còn thu được hiệu quả kinh tế cho công ty và cho cả bệnh viện.

Tính hiệu quả đã được thể hiện rõ qua số lượt khám, chụp X-quang tại các máy mà công ty đầu tư và phần Doanh thu công ty thu về qua các năm.

Đợt chào bán 9.917.600 cổ phần lần này nhằm mục đích tăng vốn điều lệ từ 354.199.990.000 đồng lên 494.075.990.000 đồng. Với số vốn huy động dự kiến từ đợt phát hành này JVC sẽ triển khai đầu tư mua sắm thiết bị để tiếp tục thực hiện liên kết với Bệnh viện Việt Đức và Bệnh Viện K. Các nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua căn cứ vào Nghị quyết số 10-2012/NQ-ĐHCD ngày 21/11/2012.

## **VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU**

Tổng số tiền thu được của đợt phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu ước tính khoảng 148.764.000.000 đồng, toàn bộ lượng vốn huy động được sẽ được sử dụng để mua sắm hệ thống thiết bị mô não liên kết với Bệnh viện Việt Đức và hệ thống xạ trị ung thư liên kết với Bệnh viện K và chi trả chi phí phát hành. Thời gian giải ngân vốn thu được từ phát hành dự kiến ngay sau khi kết thúc đợt phát hành, dự kiến trong khoảng Quý I – Quý II năm 2013. Cụ thể như sau:

	Giá trị (tr.đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
<b>1. Đầu tư mua sắm hệ thống thiết bị mô não liên kết với Bệnh viện Việt Đức</b>	<b>52.500</b>	<b>Tháng 1-3/2013</b>
- Ký hợp đồng mua bán thiết bị và mở LC ký quỹ 30%	15.750	Tháng 1/2013
- Nhập hàng và thanh toán phần còn lại (70%)	36.750	Tháng 3/2013
<b>2. Đầu tư mua sắm hệ thống xạ trị ung thư liên kết với Bệnh viện K</b>	<b>94.500</b>	<b>Tháng 1-3/2013</b>
- Ký hợp đồng mua bán thiết bị và mở LC ký quỹ 30%	28.350	Tháng 1/2013
- Nhập hàng và thanh toán phần còn lại (70%)	66.150	Tháng 3/2013
<b>3. Chi phí phát hành</b>	<b>1.764</b>	<b>Tháng 2/2013</b>
<b>Tổng giá trị giải ngân</b>	<b>148.764</b>	

*Nguồn: JV*

## **IX. Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN ĐỐI VỚI ĐỢT CHÀO BÁN**

Trên cơ sở các thông tin đã thu thập được về đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC) có ý kiến như sau:

Mặc dù chịu ảnh hưởng từ những khó khăn chung của nền kinh tế, nhưng với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ công nhân viên, cùng với kế hoạch phát triển hoạt động kinh doanh và tầm nhìn chiến lược hợp lý nên hoạt động kinh doanh của JVC không những được duy trì ổn định mà còn tăng trưởng khá qua các năm, tỷ lệ chi trả cổ tức luôn được duy trì trên mức 15%. Ngoài ra, Công ty còn mạnh dạn đẩy mạnh hoạt động đầu tư, đa dạng hóa sản phẩm và mở rộng hoạt động đầu tư liên kết trên khắp các tỉnh thành trong cả nước. Mặt khác Công ty còn mạnh dạn đầu tư vào các thiết bị với công nghệ hiện đại và tiên tiến trên thế giới nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng gia tăng trong nước.

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành dùng để nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong việc đầu tư vào các thiết bị hiện đại nhằm mục đích điều trị và chữa khỏi một số căn bệnh ung thư, vốn luôn được coi là căn bệnh hiểm nghèo. Điều này vừa có nghĩa mang lại lợi ích cho xã hội, vừa mang lại lợi ích bền vững và lâu dài cho Công ty đồng thời cải thiện đáng kể một phần tình hình tài chính và cơ cấu tài chính của Công ty đạt mức an toàn trong điều kiện tình hình lãi suất vay vốn từ các tổ chức tín dụng đang có diễn biến rất khó dự báo trong tương lai. Bên cạnh đó, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức đạt được từ hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi hiện nay là hoàn toàn khả thi nếu không chịu sự ảnh hưởng bất thường nào đáng kể.

Theo tham khảo thông tin từ thị trường niêm yết, giá cổ phiếu của Công ty hiện nay cao hơn giá chào bán, bên cạnh đó cổ đông hiện hữu phần lớn là cán bộ công nhân viên, các quỹ đầu tư đã gắn bó với Công ty và đều mong muốn đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Do đó, việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá bằng giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2012 sẽ tăng khả năng thành công của đợt phát hành.

Mặt khác, Công ty cũng đã có phương án tìm kiếm đối tác để phân phối số lượng cổ phiếu không bán hết với mức giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu. Trong trường hợp cần thiết, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục xin gia hạn thêm thời gian chào bán.

Đối với rủi ro về nguồn vốn trong trường hợp không huy động đủ số vốn cần thiết, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn tự có và/hoặc sử dụng nguồn vốn vay từ ngân hàng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Với các thông tin như trên, Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt cho rằng đợt chào bán 9.917.600 cổ phiếu của Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật là phù hợp với định hướng nâng cao năng lực tự chủ về tài chính, nâng cao chất lượng sản phẩm để mở rộng thị trường hoạt động kinh doanh, do đó sẽ đóng góp cho sự phát triển của Công ty trong tương lai.



## **X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**

### **1. Tổ chức tư vấn phát hành**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt - Chi nhánh Hà Nội**

Địa chỉ: 109 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 62626999 Fax: (84-4) 62782688

Trụ sở chính: 67 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 9143588 Fax: (84-8) 9143209

### **2. Tổ chức kiểm toán**

**Công ty TNHH TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc Tế**

Địa chỉ: Phòng 3203, Tầng 32, Nhà 34T, Khu Đô thị Trung Hòa – Nhân Chính,  
Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 222 12 891 Fax: (84-4) 222 12 892

## **XI. PHỤ LỤC**

- 1. Giấy đăng ký chào bán cổ phần ra công chúng**
- 2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**
- 3. Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty**
- 4. Báo cáo tài chính Quý III năm 2012**
- 5. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011**
- 6. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010**
- 7. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009**
- 8. Sơ yếu lý lịch của HĐQT, BGD, BKS và Kế toán trưởng**
- 9. Tài liệu khác có liên quan**



Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2012

Đại diện tổ chức phát hành - Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật

**CHỦ TỊCH HĐQT**

**LÊ VĂN HƯƠNG**

**GIÁM ĐỐC**



**LÊ VĂN HƯƠNG**

**KÊ TOÁN TRƯỞNG**

**HỒ BÍCH NGỌC**

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**NGUYỄN HỮU THẮNG**

Đại diện tổ chức tư vấn - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt - Chi nhánh Hà Nội

**GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN QUANG BẢO**